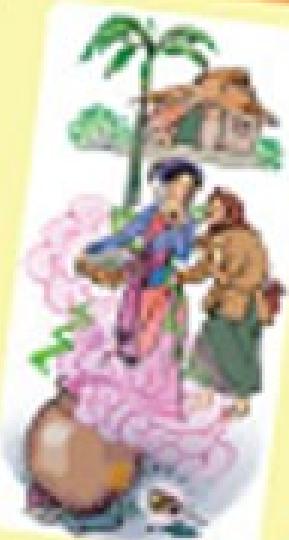


LÊ NGỌC ĐIỆP (chủ biên)
PHẠM THỊ KIM OANH - PHẠM VĨNH LỘC - NGUYỄN THỊ HIỀN
LƯƠNG THỊ THANH LÝ - NGUYỄN XUÂN TÙNG - NGUYỄN LÝ BÌCH CHIỀU

RÈN KĨ NĂNG TẬP LÀM VĂN

LỚP
4

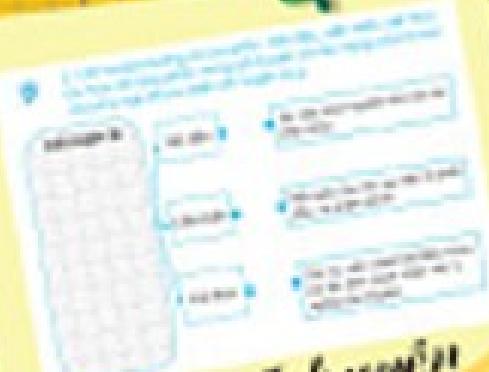
TẬP MỘT



Kết chung kết



Sản phẩm



Sản phẩm



Tạo động ý kiến



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

LÊ NGỌC ĐIỆP (Chủ biên)
PHẠM THỊ KIM OANH – PHẠM VĨNH LỘC – NGUYỄN THỊ HIỀN
LƯƠNG THỊ THANH LÝ – NGUYỄN XUÂN TÙNG
NGUYỄN LÝ BÍCH CHIÊU

**RÈN KĨ NĂNG
TẬP LÀM VĂN**

LỚP
4

TẬP MỘT

(Tái bản lần thứ tư, có chỉnh lý)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

LỜI NÓI ĐẦU

Rèn kĩ năng Tập làm văn lớp 4 (hai tập) được biên soạn phù hợp với phương pháp giảng dạy đổi mới, giúp học sinh rèn luyện để phát triển tư duy và các kĩ năng viết văn (câu, đoạn, bài), đồng thời cũng giúp cho học sinh có kĩ năng tự học, tự rèn luyện để hoàn thành tốt môn Tiếng Việt.

Nội dung mỗi tiết xây dựng trên cơ sở chuẩn kiến thức và kĩ năng trong sách giáo khoa *Tiếng Việt* lớp 4. Để đạt được yêu cầu giảng dạy theo định hướng cá thể, có một vài ngữ liệu và hình thức được thay đổi cho phù hợp.

Cấu trúc của mỗi tiết thường gồm hai phần :

- Nhận xét : Các bài tập hướng dẫn học sinh nhận xét, phân tích ngữ liệu nhằm rút ra nội dung cần biết về kĩ năng Tập làm văn.
- Luyện tập : Các bài tập dùng để rèn luyện các kĩ năng đã học ở phần Nhận xét.

Trước khi làm bài, các thầy cô giáo và học sinh cần lưu ý đến các kí hiệu để thực hiện đúng yêu cầu của bài tập nhằm đạt mục tiêu, rèn các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết theo chuẩn kiến thức kĩ năng của môn Tiếng Việt.

Thay mặt nhóm biên soạn

Lê Ngọc Diệp

Nguyên Trưởng phòng Giáo dục Tiểu học
Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh

KÍ HIỆU ĐƯỢC SỬ DỤNG



Kĩ năng viết



Chia sẻ (kể, trao đổi, góp ý)



Rèn kĩ năng nói, kể, thuyết trình



Quan sát, phân tích ngữ liệu



Nhận xét



Bài tập rèn thêm buổi 2 hoặc ở nhà



Tốt



Khá



Bình thường



Cần cố gắng

TUẦN 1

Thứ ngày tháng năm

TIẾT 1

THẾ NÀO LÀ KỂ CHUYỆN ?

I. NHẬN XÉT



1. Em hãy kể lại câu chuyện *Sự tích hồ Ba Bể* và cho biết nhân vật, các sự việc, kết quả và ý nghĩa câu chuyện bằng cách hoàn chỉnh sơ đồ sau :

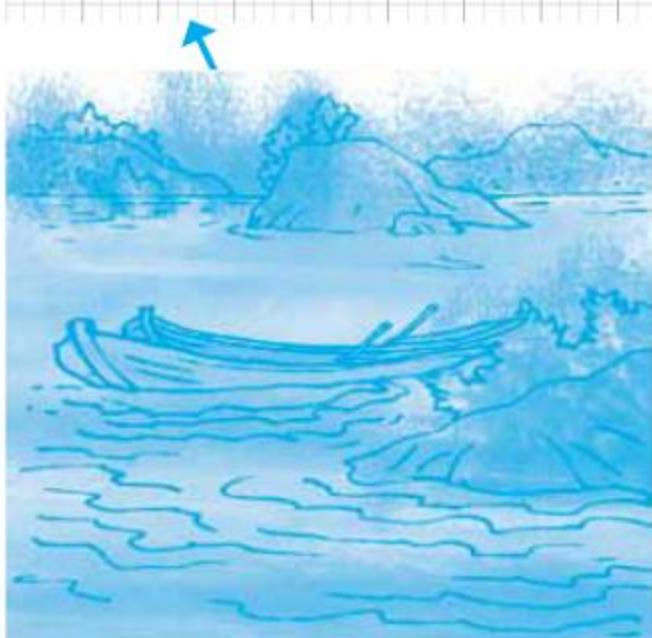
* Nhân vật:

--

* Các sự việc xảy ra và kết quả :

M : Bà cụ đến lễ hội xin ăn

→ không ai cho.



Câu chuyện *Sự tích Hồ Ba Bể*

* Ý nghĩa của câu chuyện :

--



2. Đọc bài văn sau và trả lời câu hỏi bằng cách khoanh tròn vào chữ cái trước ý đúng và giải thích.

Hồ Ba Bể

Hồ Ba Bể nằm giữa bốn bờ vách đá, trên độ cao 1200 mét so với mực nước biển. Chiều dài của hồ bằng một buổi chèo thuyền độc mộc. Hai bên hồ là những ngọn núi cao chia hồ thành ba phần liền nhau : Bể Lầm, Bể Lèng, Bể Lù.

Mỗi hòn đá, gốc cây, mỗi loài thú, loài chim, cho đến từng loài thuỷ tộc nơi đây đều gắn với một sự tích li kì. Sắc nước, hương trời ở đây cũng mang màu sắc huyền thoại. Các cô gái ngồi bên khung cửi dệt thổ cẩm soi bóng xuống hồ. Người Việt Bắc nói rằng : "Ai chưa biết hát bao giờ đến Ba Bể sẽ biết hát. Ai chưa biết làm thơ đến Ba Bể sẽ làm được thơ.". Ai chưa tin điều đó xin hãy đến Ba Bể một lần.

Theo Dương Thuấn
(TV 4, I tr.11)^(*)

– Bài văn *Hồ Ba Bể* là bài văn kể chuyện, đúng hay sai ?

- a. đúng b. sai

– Lý do :
Bài văn
Hồ Ba Bể
không có

II. LUYỆN TẬP



1. Trên đường đi học về, em gặp một phụ nữ vừa bế con vừa mang nhiều đồ đạc. Em đã giúp cô ấy xách đồ đi một quãng đường. Hãy tưởng tượng các sự việc đã xảy ra và hoàn chỉnh sơ đồ sau :

(*) Tiếng Việt 4, tập một, trang 11.

Nhân vật

Ý nghĩa của câu chuyện



Thời gian – Địa điểm



Các sự việc và kết quả :

– Sự việc 1 :



Tên câu chuyện



2. Dựa vào sơ đồ trên, em hãy kể lại câu chuyện cho bạn hoặc người thân của em nghe.

TIẾT 2

Thứ ngày tháng năm

NHÂN VẬT TRONG TRUYỆN

I. NHẬN XÉT



1. Em hãy ghi tên các nhân vật trong các truyện sau vào chỗ trống :

a. Truyện :

**Dế Mèn bênh vực
kẻ yếu**

Nhân vật là người :

Nhân vật là vật (con vật, đồ vật, cây cối...) :

b. Truyện :

Sự tích hồ Ba Bể

Nhân vật là người :

Nhân vật là vật (con vật, đồ vật, cây cối...) :



2. Nhận xét tính cách của các nhân vật và tìm những chi tiết thể hiện tính cách đó.

Nhân vật

Hành động, lời nói, suy nghĩ

Tính cách



Dế Mèn

M : Che chở, giúp đỡ Nhà Trò



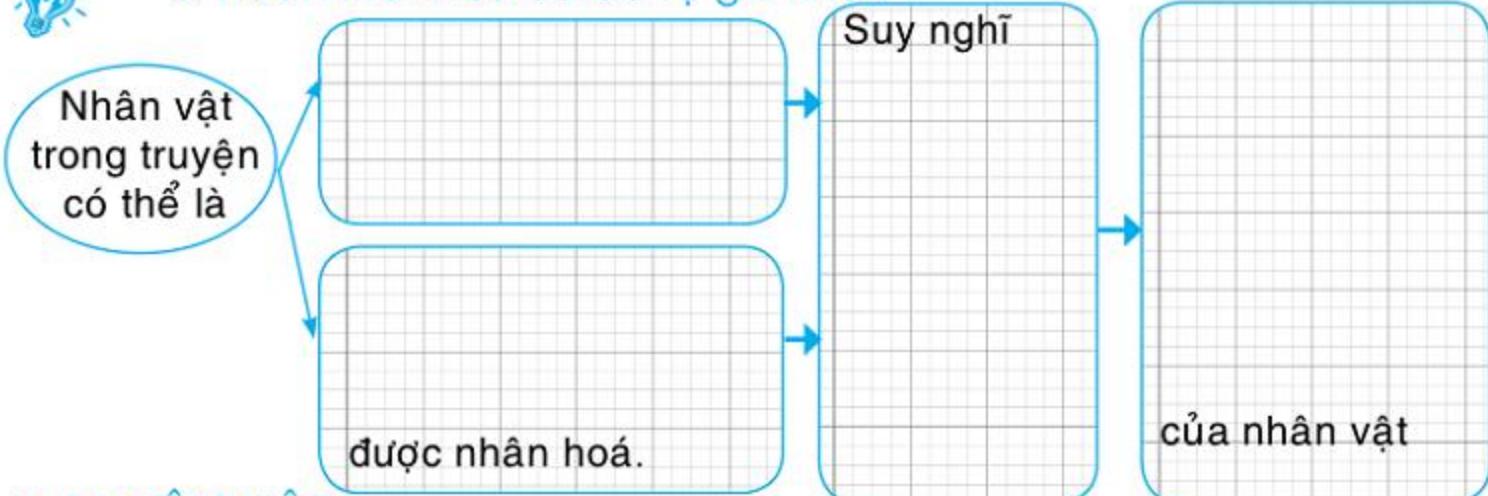


--	--	--

Mẹ con bà nông dân



3. Hoàn thành sơ đồ để tự ghi nhớ :



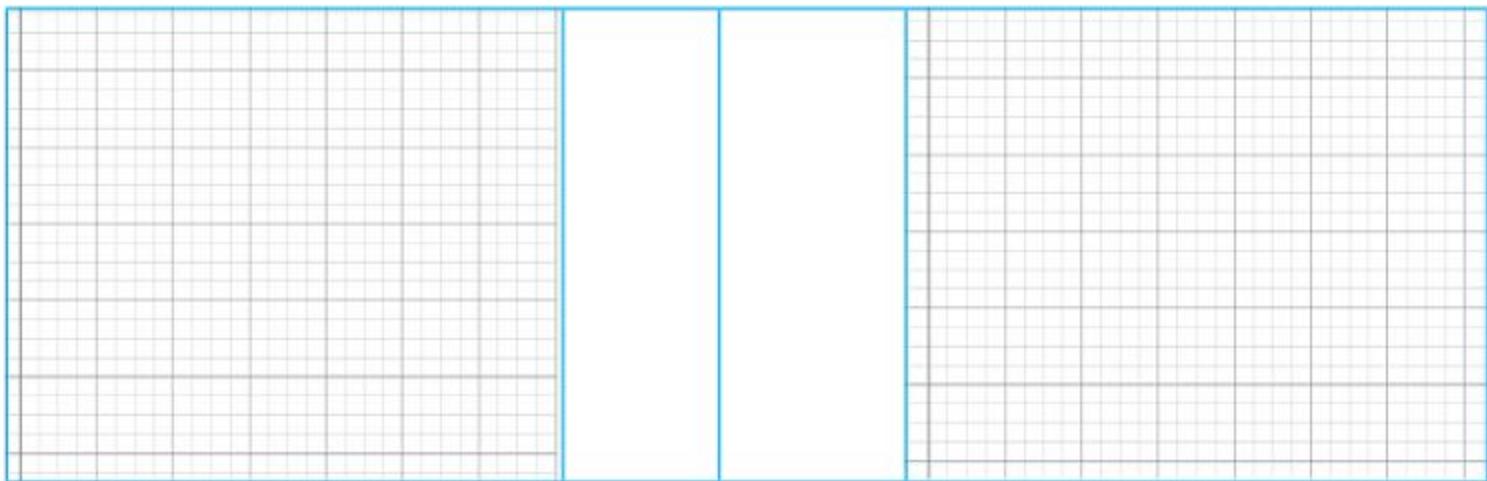
II. LUYỆN TẬP



1. Đọc câu chuyện *Bà anh em* (TV4.1, tr. 13,14) và viết tiếp vào chỗ trống :

Tên các nhân vật :	
--------------------	--

Nhận xét của bà về tính cách của từng đứa cháu	Ý kiến của em		Hành động, lời nói, suy nghĩ nào của các cháu đã khiến bà đưa ra những lời nhận xét như vậy ?
	Đồng ý	Không đồng ý	
M : Ni-ki-ta chỉ nghĩ đến ham thích riêng của mình.	x		



2. Một bạn nhỏ mải vui đùa, chạy nhảy, lỡ làm ngã một em bé. Em bé khóc. Em hãy hình dung và ghi lại các sự việc tiếp theo của câu chuyện theo một trong hai hướng sau đây :

Giáo viên nhận xét

M : Sự việc 1 : Bạn nhỏ làm ngã em bé → em bé khóc.

a. Bạn nhỏ
nói trên biết
quan tâm
đến người
khác.

b. Bạn nhỏ
nói trên
không biết
quan tâm
đến người
khác.



3. Em hãy kể lại câu chuyện trên cho bạn hoặc người thân nghe.

TIẾT 1

KẾ LẠI HÀNH ĐỘNG CỦA NHÂN VẬT

I. NHẬN XÉT



1. Đọc đoạn văn sau :

Thấy bà loay hoay xỏ kim mãi không được, Tí lại gần nói với bà :

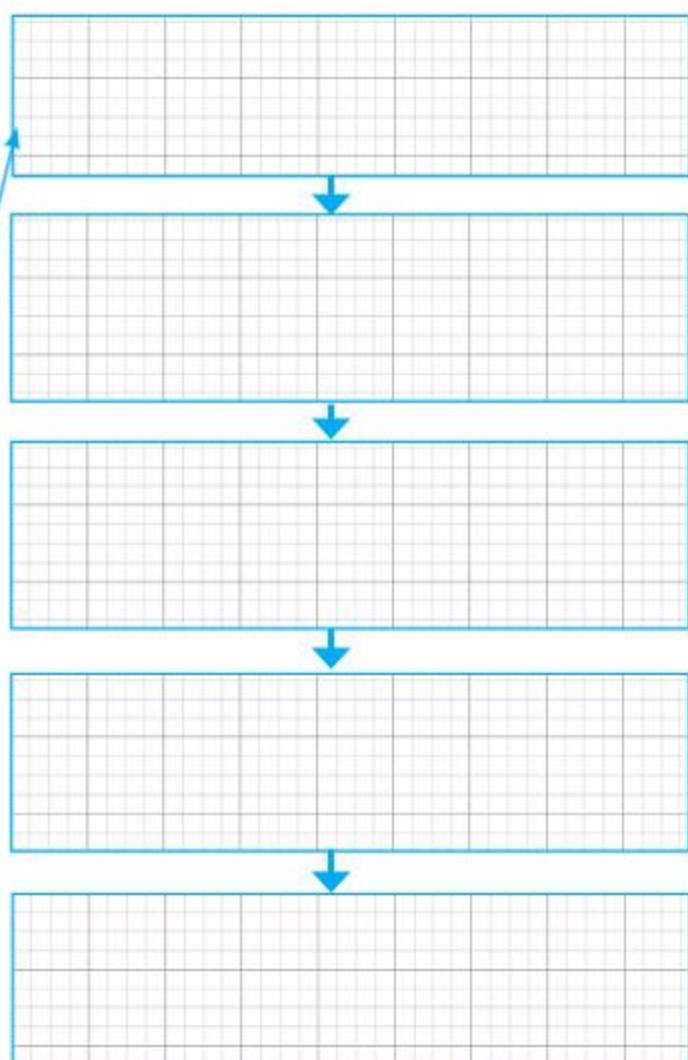
– Bà ơi để con giúp bà nhé !

Tí nhanh nhảu lấy kim và chỉ từ tay bà rồi bắt đầu xỏ. Tay phải Tí vê vê cho đầu chỉ nhỏ lại, không còn bị toe nữa. Tay trái Tí cầm kim giơ ra phía trước, nheo mắt lại nhìn chăm chú vào đầu kim và luồn sợi chỉ vào lỗ kim. Thế là xong, đưa kim cho bà, Tí nói :

– Bà ơi, khi nào cần may đồ, bà để con xỏ kim giúp bà nhé !

Ghi tóm tắt hành động của nhân vật Tí vào sơ đồ :

Hành
động
của Tí



2. Hoàn thành sơ đồ để tự ghi nhớ :

Khi kể chuyện
em chọn kể

.....tiêu biểu của.....

Trước : nếu xảy ra trước.

Sau : nếu xảy ra sau.

II. LUYỆN TẬP



1. Chim Sẻ và Chim Chích là đôi bạn thân nhưng tính tình khác nhau. Chích xởi lởi, hay giúp bạn. Còn Sẻ thì đôi khi bụng dạ hẹp hòi. Dưới đây là một số hành động của hai nhân vật đó trong câu chuyện *Bài học quý*. Em hãy :

a. *Điền tên nhân vật Sẻ hoặc Chích vào trước hành động thích hợp :*

1. Một hôm, được bà gửi cho một hộp hạt kê.
2. Thế là hằng ngày nằm trong tổ ăn hạt kê một mình.
3. đi kiếm mồi, tìm được những hạt kê ngon lành ấy.
4. Khi ăn hết, bèn quẳng chiếc hộp đi.
5. không muốn chia cho cùng ăn.
6. bèn gói cẩn thận những hạt kê còn sót lại vào một chiếc lá, rồi đi tìm người bạn thân của mình.
7. Gió đưa những hạt kê còn sót trong hộp bay xa.
8. vui vẻ đưa cho một nửa.
9. ngượng nghịu nhận quà của và tự nhủ : “..... đã cho mình một bài học quý về tình bạn.”.

b. *Sắp xếp các hành động ở cột bên thành một câu chuyện :*



2. Chọn một trong hai bộ hình A hoặc B, đánh số thứ tự vào ô tròn cạnh hình theo một chuỗi hành động hợp lí. Tìm từ diễn tả các hành động của nhân vật trong hình và điền vào chỗ trống.

Giáo viên nhận xét :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

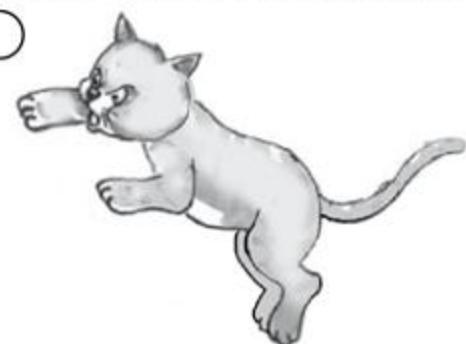
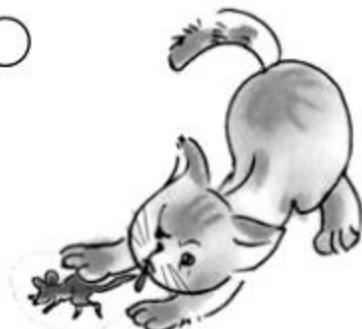
.....

.....

A



B



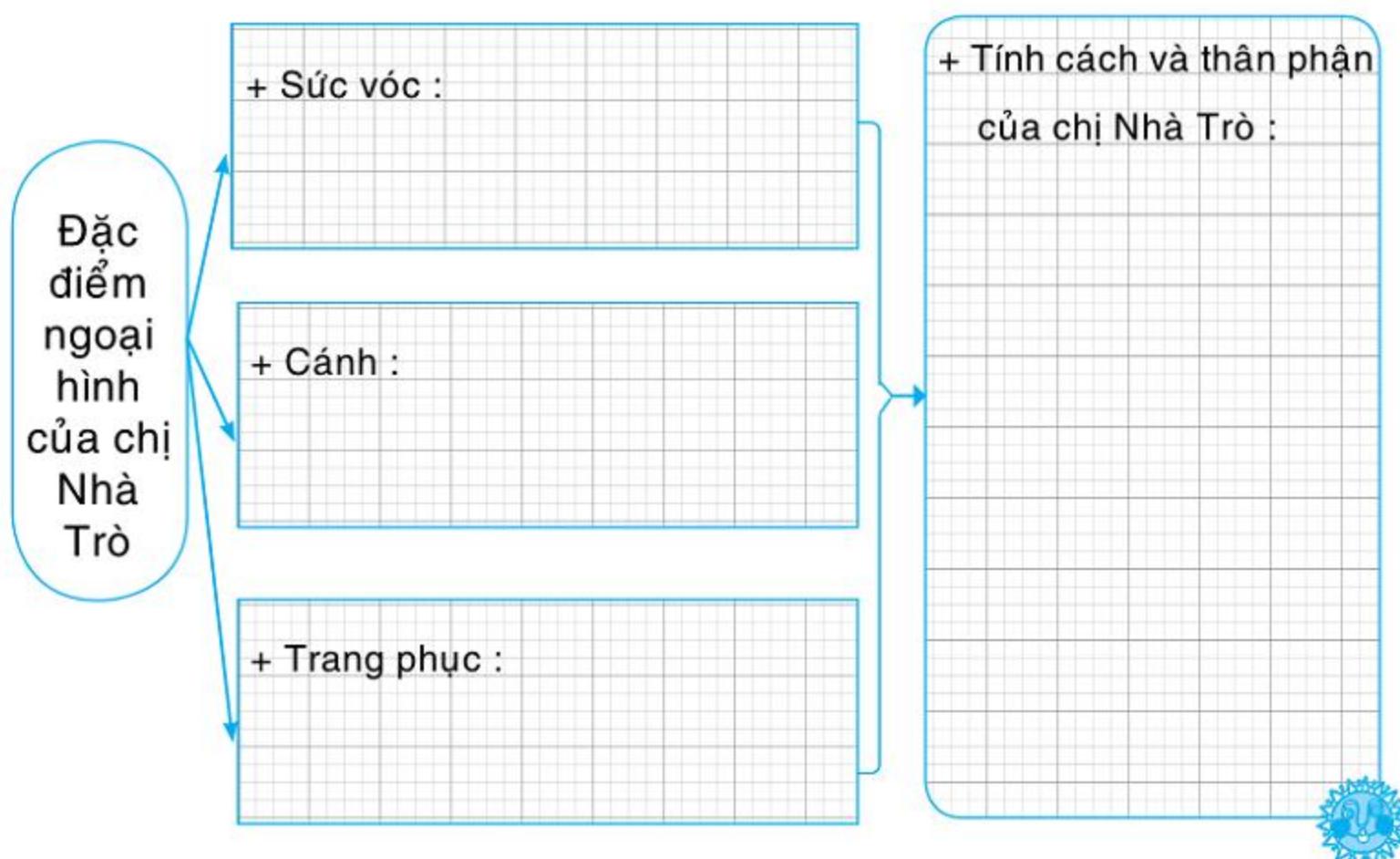
TIẾT 2

TẢ NGOẠI HÌNH CỦA NHÂN VẬT TRONG BÀI VĂN KỂ CHUYỆN

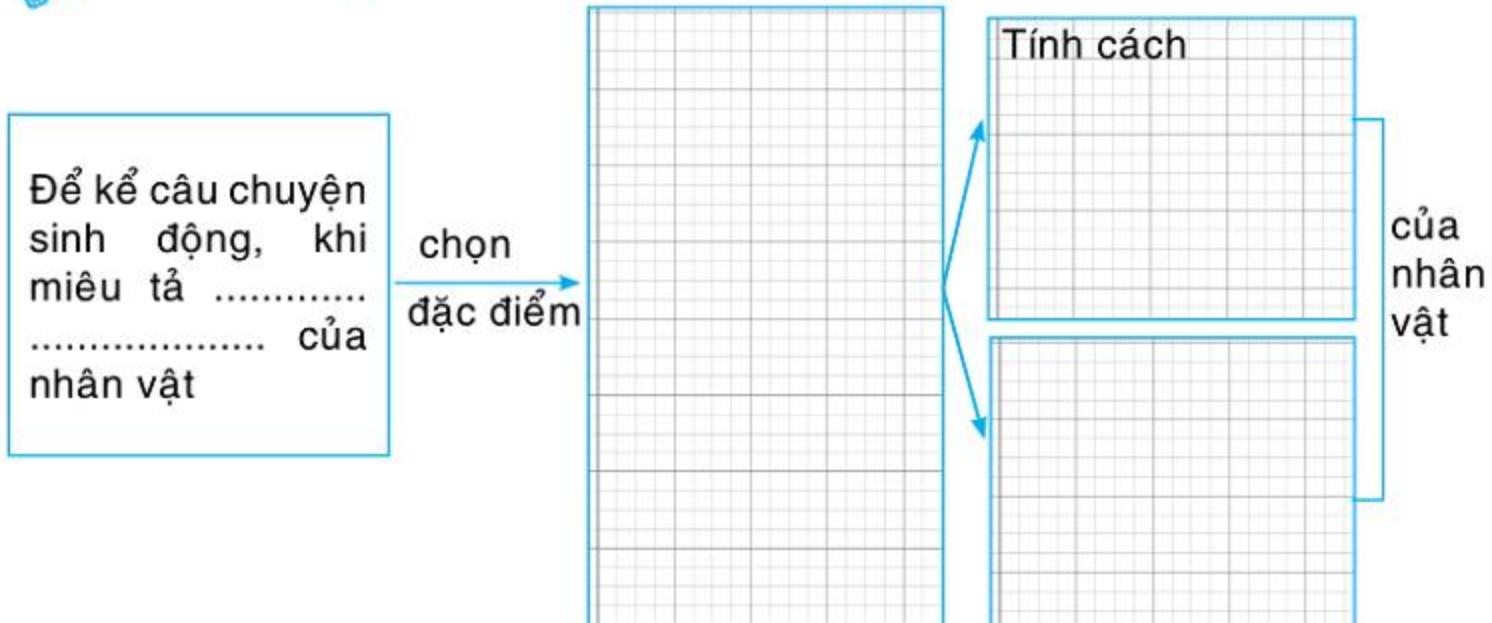
I. NHẬN XÉT



1. Đọc đoạn văn miêu tả ngoại hình của chị Nhà Trò (TV 4, 1, tr. 23) và hoàn thành sơ đồ sau :



2. Em hãy hoàn thành sơ đồ để tự ghi nhớ.



II. LUYỆN TẬP



1. Đọc đoạn văn miêu tả ngoại hình của một chú bé liên lạc cho bộ đội trong kháng chiến (TV 4.1, tr. 24) và hoàn thành sơ đồ sau :

Đặc điểm ngoại hình của chú bé liên lạc

+ Thân hình :

M : gầy,

+ Trang phục :

+

+ Thông qua đặc điểm ngoại hình, nêu tính cách và hoàn cảnh sống của chú bé.



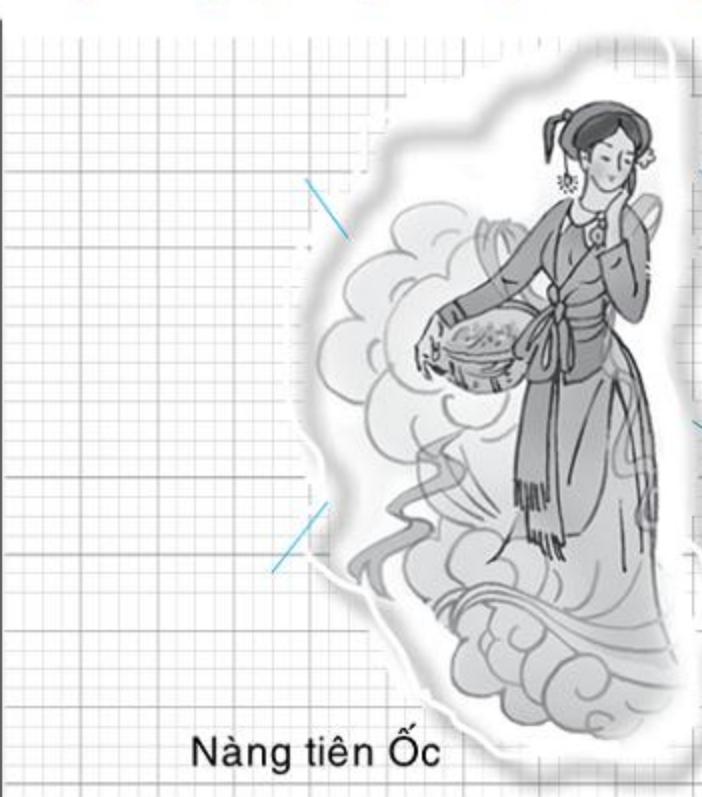
2. Dựa vào bài thơ *Nàng tiên Ốc* (TV 4.1, tr. 18), em hãy :

a. Lập sơ đồ tả ngoại hình của các nhân vật trong câu chuyện *Nàng tiên Ốc*.

(Lưu ý : Em có thể tìm thêm các từ ngữ miêu tả tính cách hoặc thân phận của nhân vật thông qua một vài đặc điểm ngoại hình tiêu biểu)

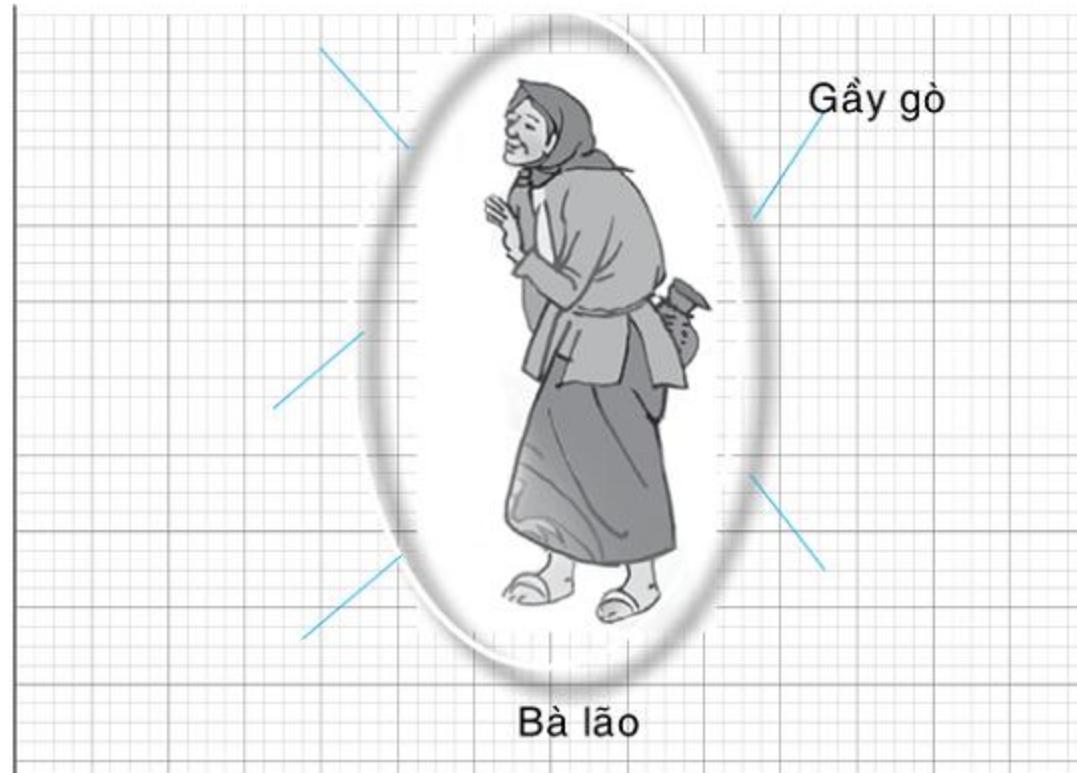
Giáo viên nhận xét

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....



Nàng tiên Ốc

Khuôn mặt tròn, trắng trẻo, dịu dàng như trăng rằm → hiền lành



- b. Dựa vào sơ đồ trên, em hãy kể lại câu chuyện *Nàng tiên Ốc*, có kết hợp tả ngoại hình của các nhân vật.
 - c. Ghi lại từ và ý hay trong lời kể của bạn.

TUẦN 3

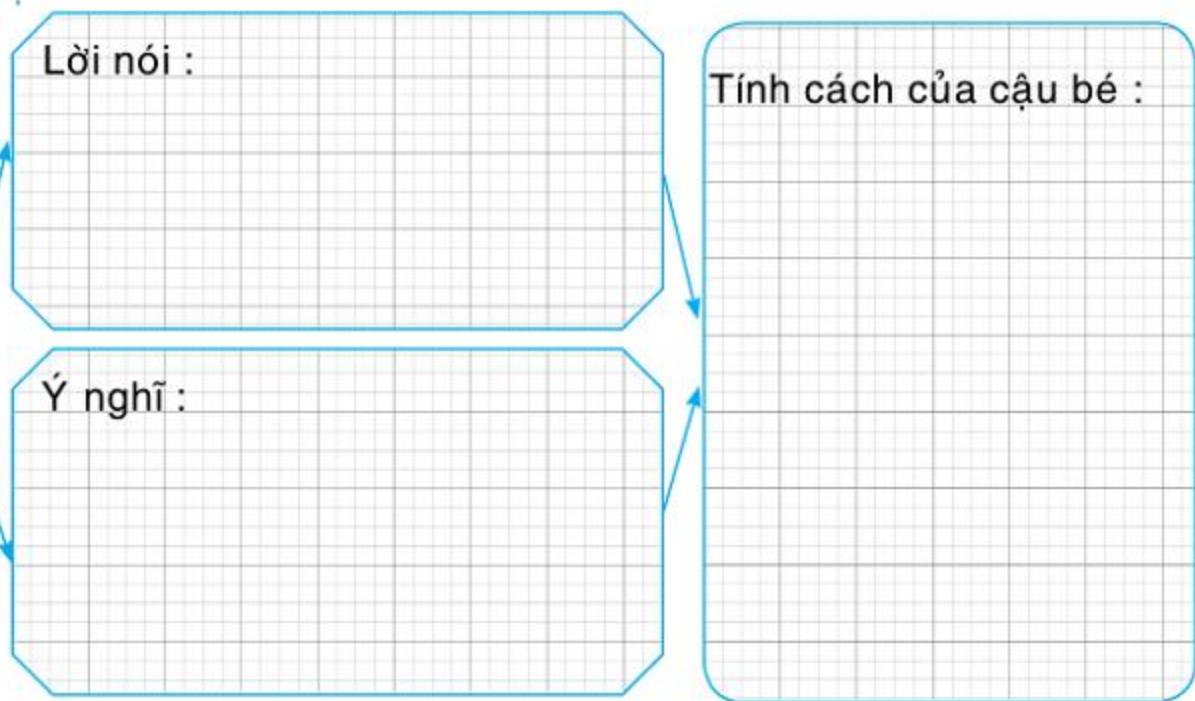
TIẾT 1

KỂ LẠI LỜI NÓI, Ý NGHĨ CỦA NHÂN VẬT

I. NHẬN XÉT



1. Đọc thầm truyện *Người ăn xin* (TV 4.1, tr. 30) và hoàn thành sơ đồ sau :



2. Đánh dấu chéo vào ô trống trước ý đúng, xác định lời dẫn trực tiếp hoặc lời dẫn gián tiếp trong hai cách kể sau và nêu dấu hiệu nhận biết lời dẫn trực tiếp.

a. – Cháu ơi, cảm ơn cháu ! Như vậy là cháu đã cho lão rồi. – Ông lão nói bằng giọng khản đặc.

- Lời dẫn trực tiếp
 Lời dẫn gián tiếp

b. Bằng giọng khản đặc, ông lão cảm ơn tôi và nói rằng như vậy là tôi đã cho ông rồi.

- Lời dẫn trực tiếp
 Lời dẫn gián tiếp

Dấu hiệu nhận biết lời dẫn trực tiếp :

+ Về hình thức :

+ Về lời xưng hô :



3. Hoàn thành sơ đồ để tự ghi nhớ :

Khi kể về nhân vật em phải kể lại

.....
.....
.....
.....

hoặc

Kể nguyên văn
(lời dẫn)

Kể bằng

.....
.....
nhân vật và
.....
câu chuyện.

II. LUYỆN TẬP



1. Đọc các lời dẫn sau và ghi T vào ô trống trước lời dẫn trực tiếp hoặc G vào ô trống trước lời dẫn gián tiếp trong hai đoạn văn sau :

- a. Cậu bé thứ nhất định nói dối là bị chó sói đuổi.

Cậu bé thứ hai bảo :

- Còn tớ, tớ sẽ nói là đang đi thì gặp ông ngoại.
- Theo tớ, tốt nhất là chúng mình nhận lỗi với bố mẹ. – Cậu thứ ba bàn.

- b. Buổi tối, ba anh em quây quần bên bà. Bà nói :

- Ba cháu là anh em ruột mà chẳng giống nhau.
- Bé Út nhìn anh em chúng tôi hồi lâu rồi hỏi : – Sao bà lại nói anh em chúng cháu chẳng giống nhau.



2. Chuyển lời dẫn trực tiếp trong các câu sau thành lời dẫn gián tiếp (hoặc ngược lại) và ghi vào ô trống :

Lời dẫn gián tiếp

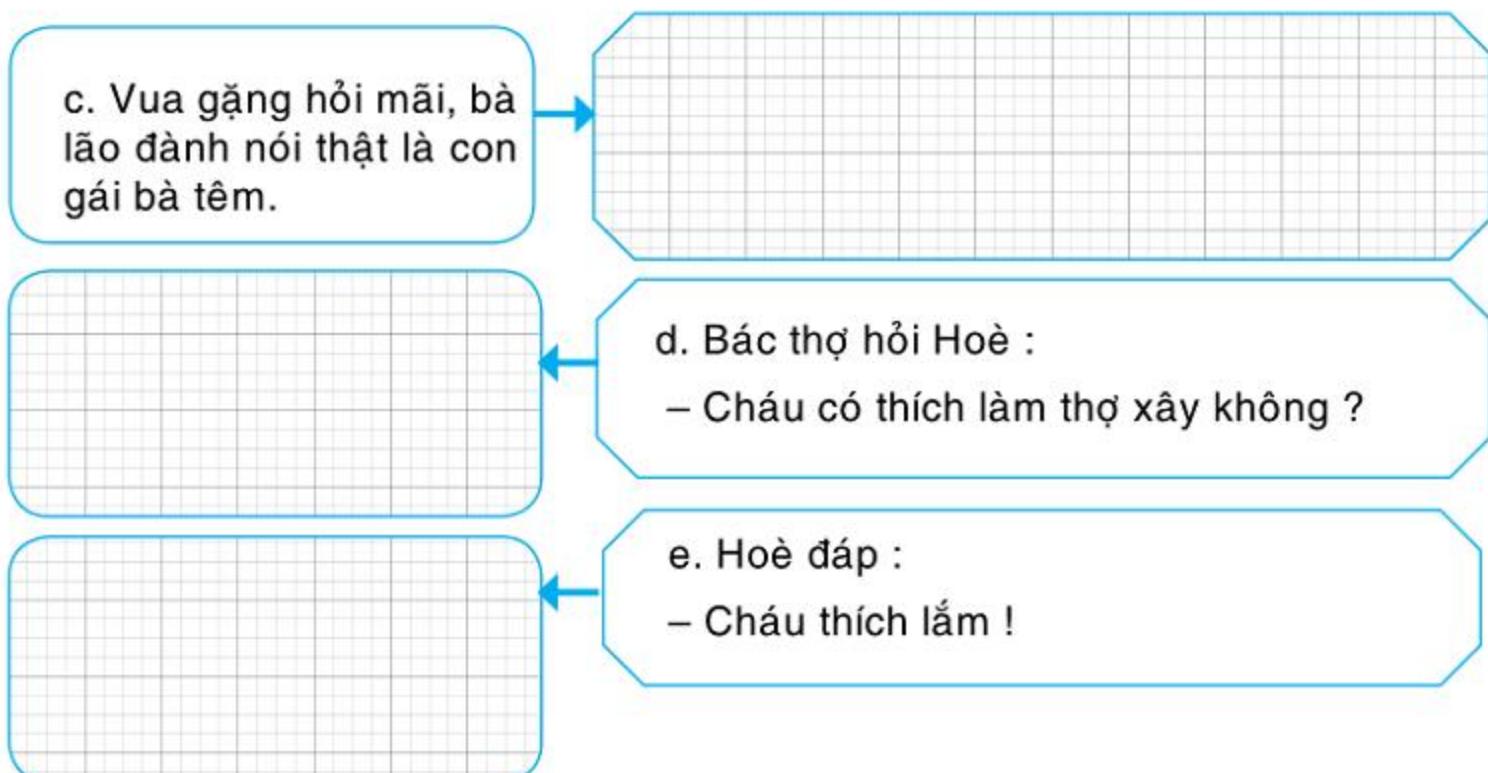
- a. Vua nhìn thấy những miếng trầu têm rất khéo bèn hỏi bà hàng nước xem trầu đó ai têm.

Lời dẫn trực tiếp

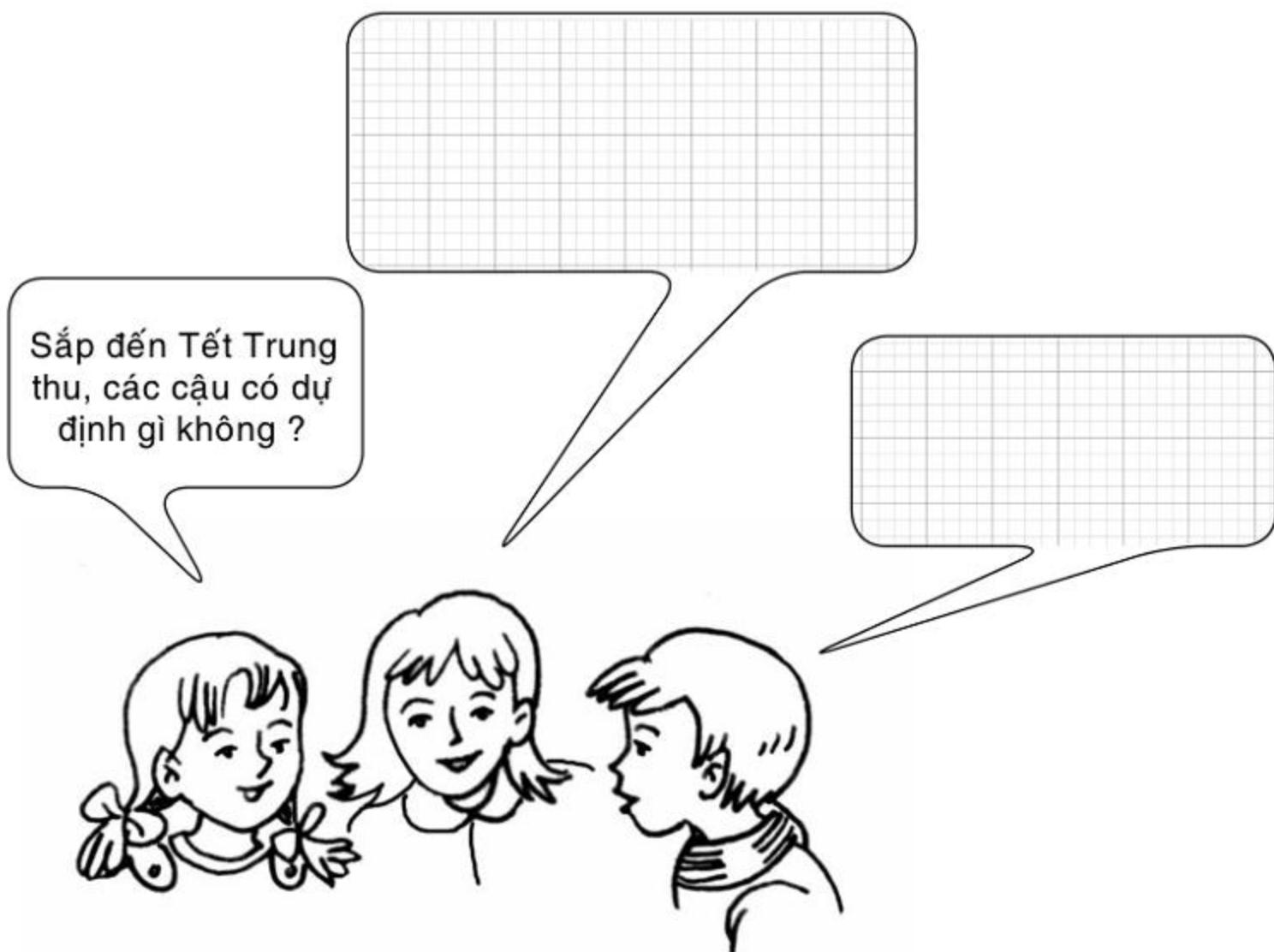
.....
.....
.....
.....

- b. Bà lão bảo chính tay bà têm.

.....
.....
.....
.....



3. Hãy hoàn thành đoạn đối thoại sau :



Các lời nói trên là lời nói trực tiếp hay gián tiếp ?

trực tiếp

gián tiếp

TIẾT 2

Thứ ngày tháng năm

VIẾT THƯ

I. NHẬN XÉT



Dựa vào bài tập đọc *Thư thăm bạn* (TV4.1, tr. 25) để hoàn thành hai sơ đồ sau :

– Sơ đồ 1 :



Kiểu bài văn :

Đối tượng nhận thư :

Mục đích viết thư :

– Sơ đồ 2 :



1. Phần đầu thư :

+

+

2. Phần chính :

+

+

+

+

3. Phần cuối thư :

+

+

II. LUYỆN TẬP

Em hãy chọn một trong ba đề sau :

Đề 1 : Viết thư gửi một bạn ở trường khác để thăm hỏi và kể cho bạn nghe tình hình lớp và trường em hiện nay.

Đề 2 : Trường em tổ chức lễ hội trăng rằm vào đêm Trung thu, em hãy viết thư mời chị Hằng, chú Cuội hoặc bạn Thỏ Ngọc trên cung trăng xuống dự lễ hội trăng rằm cùng em và các bạn.

Đề 3 : Câu chuyện về cậu học trò có “Bài văn bị điểm không” đã để lại cho em những ấn tượng sâu sắc về lòng trung thực. Em hãy viết thư cho một người bạn để nói lên suy nghĩ của em về nhân vật này.



1. **Lập dàn ý đề bài đã chọn bằng cách hoàn chỉnh hai sơ đồ sau :**

– **Sơ đồ 1 :**



Kiểu bài văn :

Đối tượng nhận thư :

Mục đích viết thư :

– **Sơ đồ 2 :**



1. Phần đầu thư :

+

+

2. Phần chính :

+

+

+

+

3. Phần cuối thư :

+

+



2. Dựa vào dàn bài trên, em hãy viết một bức thư hoàn chỉnh.

Giáo viên nhận xét

Bài làm



3. Gạch dưới những câu, ý em viết chưa hay trong bài văn trên và sửa lại (hoặc ghi lại những ý hay của bạn).

TUẦN 4

Thứ ngày tháng năm

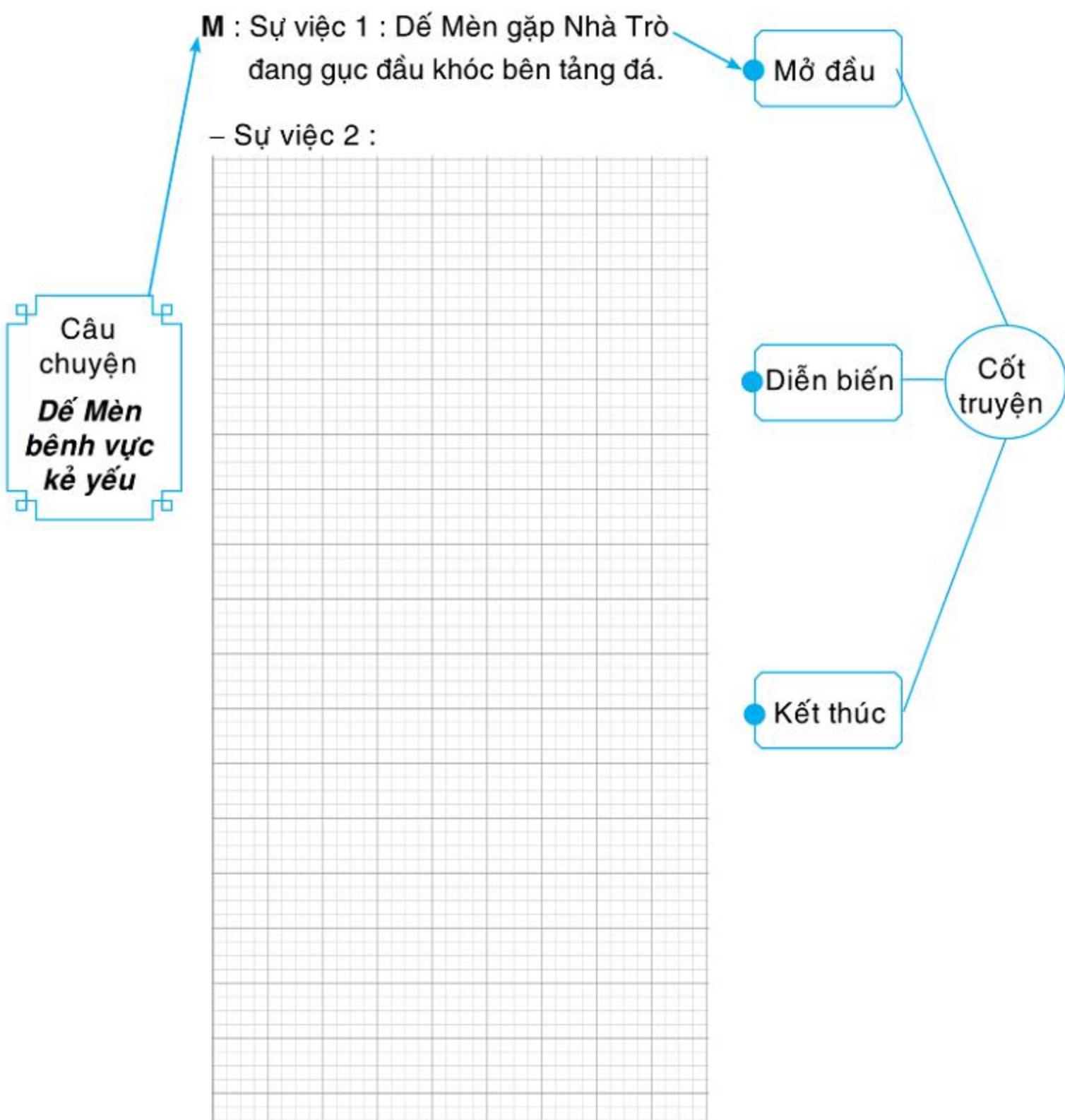
TIẾT 1

CỐT TRUYỆN

I. NHẬN XÉT

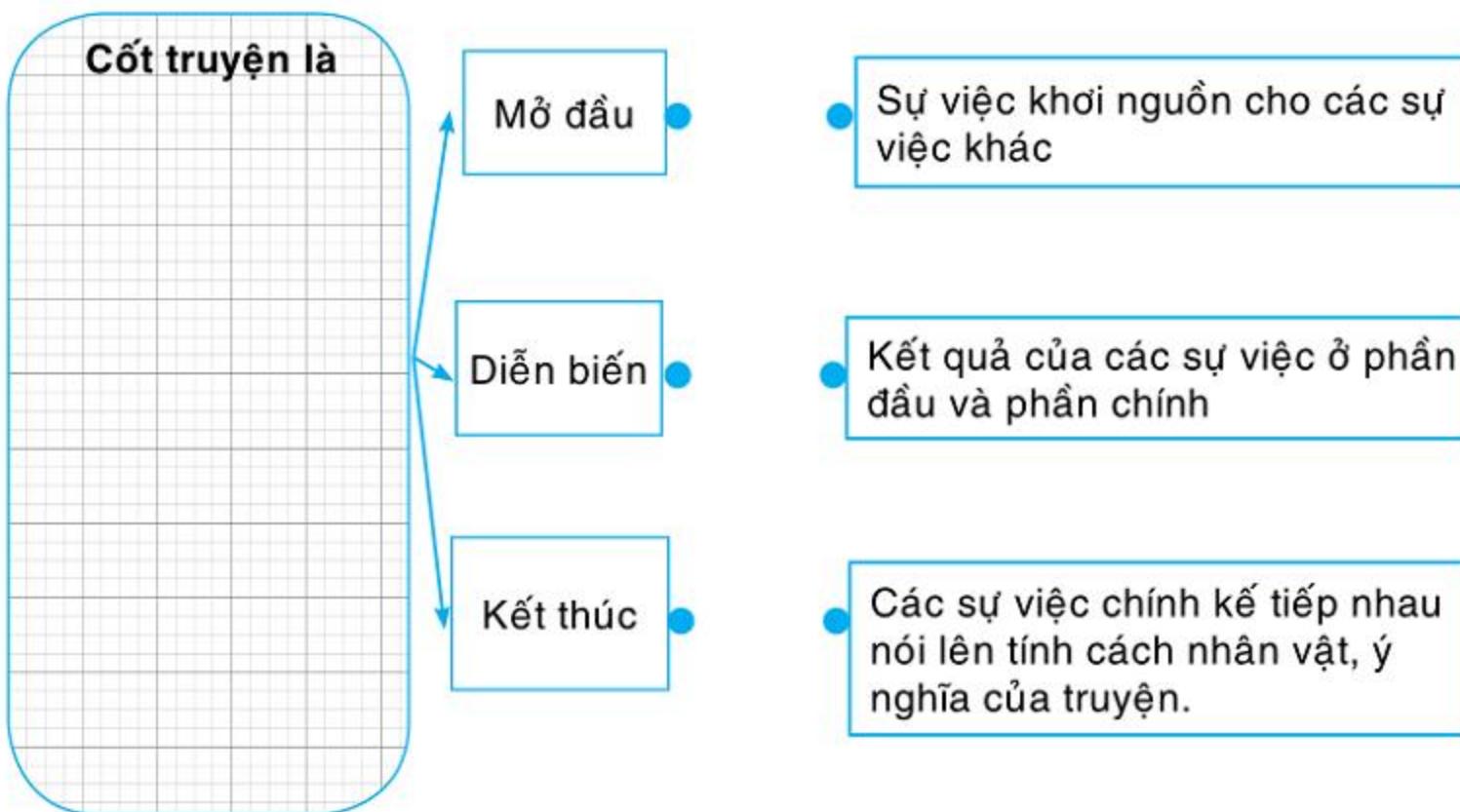


1. Ghi lại các sự việc chính trong truyện *Dế Mèn bệnh vực kẽ yếu* và cho biết sự việc nào là mở đầu, diễn biến, kết thúc của câu chuyện bằng cách nối sự việc với ô chữ thích hợp.





2. Cốt truyện thường có ba phần : Mở đầu, diễn biến, kết thúc. Em hãy nối từng phần trong cốt truyện với tác dụng của nó sao cho phù hợp rồi cho biết cốt truyện là gì.



II. LUYỆN TẬP

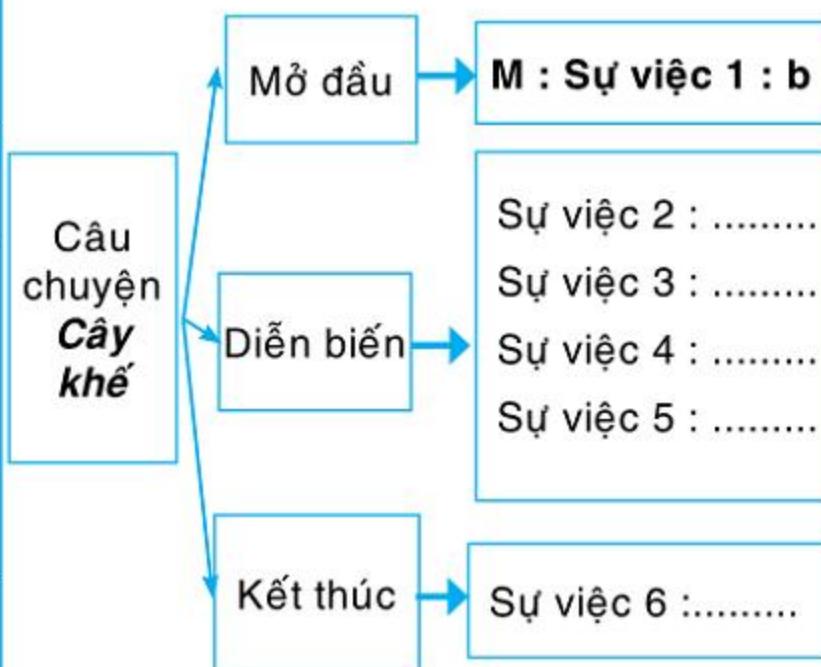


1.

Truyện cổ tích *Cây khế* bao gồm các sự việc chính sau đây :

- Chim chở người em bay ra đảo lấy vàng. Nhờ thế người em trở nên giàu có.
- Cha mẹ chết, người anh chia gia tài, người em chỉ được cây khế.
- Người anh biết chuyện, đổi gia tài của mình lấy cây khế, người em bàng lòng.
- Cây khế có quả, chim đến ăn, người em phàn nàn và chim hẹn trả ơn bằng vàng.
- Chim lại đến ăn, mọi việc diễn ra như cũ, nhưng người anh may túi quá to và lấy quá nhiều vàng.
- Người anh bị rơi xuống biển và chết.

Em hãy sắp xếp và tóm tắt các sự việc thành một cốt truyện theo sơ đồ sau :

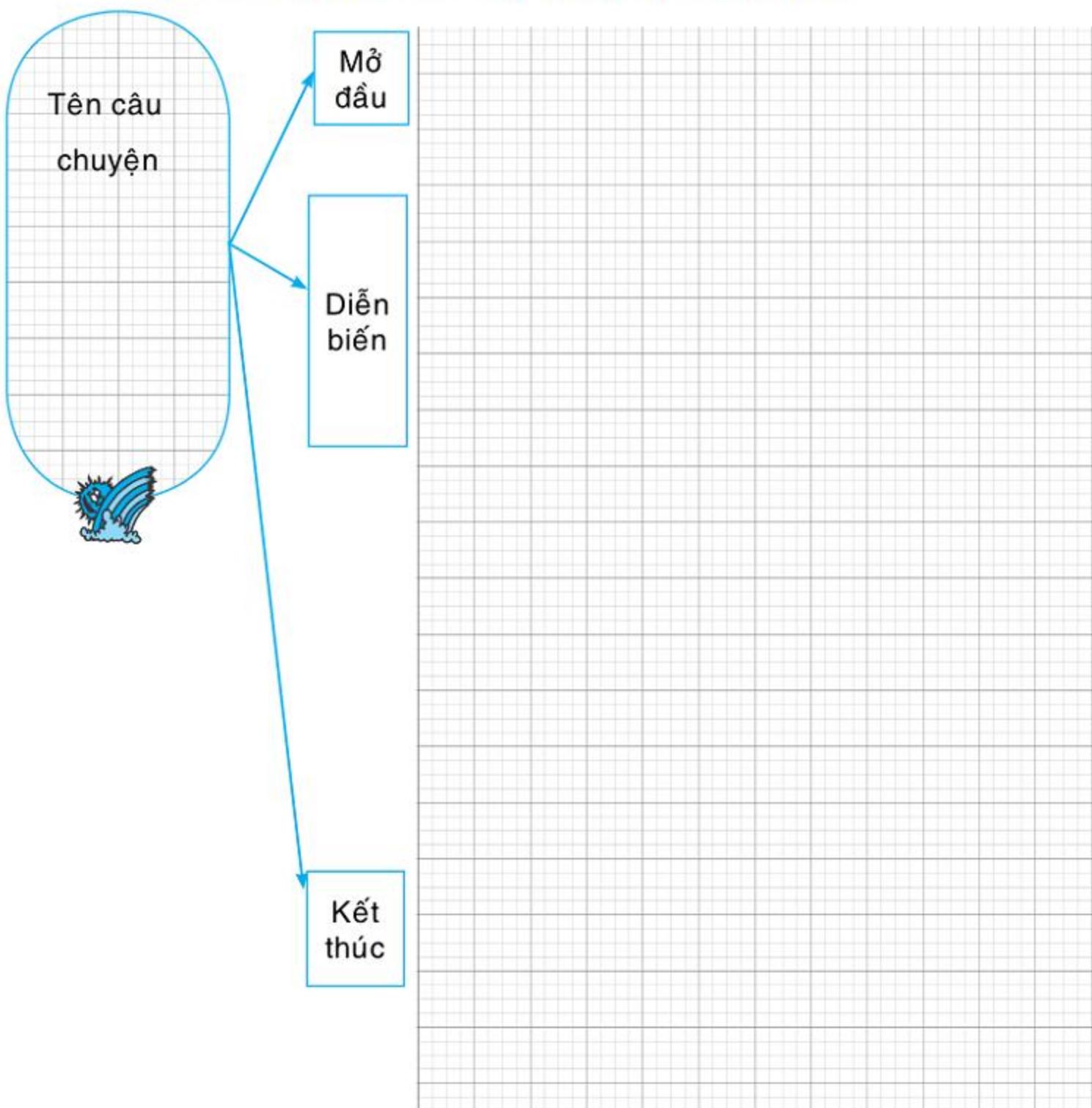




2. Dựa vào cốt truyện trên, em hãy kể lại truyện *Cây khế*.



3. Em hãy tưởng tượng một câu chuyện, trong đó có hai nhân vật là Chó và Mèo, rồi xây dựng một cốt truyện.



4. Tự nhận xét về phần viết ở trên hoặc ghi lại ý kiến của bạn.

TIẾT 2

Thứ ngày tháng năm

LUYỆN TẬP XÂY DỰNG CỐT TRUYỆN



1. Em hãy tưởng tượng và chọn một trong hai sơ đồ sau để viết hoàn chỉnh cốt truyện (*Tham khảo phần gợi ý trong sách TV 4, 1, tr. 45*)

Câu chuyện 1 :

*Nhân vật 1 :

Bà mẹ bị ốm



*Cốt truyện :

+ Sự việc 1 :

M : Người mẹ mắc bệnh hiểm nghèo.

*Tên câu chuyện :

*Nhân vật 2 : Người con



*Ý nghĩa :

Ca ngợi lòng hiếu thảo của người con.

*Nhân vật 3 : Bà tiên



Câu chuyện 2 :

Sự việc 1 : M : Hai mẹ con sống cùng nhau rất đầm ấm, hạnh phúc.

* Tên câu chuyện :

* Nhân vật : bà mẹ bị ốm, người con, bà tiên.
* Ý nghĩa :

Ca ngợi tính trung thực của người con.



2. Dựa vào cốt truyện đã hoàn chỉnh ở trên, em hãy kể lại vắn tắt câu chuyện cho bạn hoặc người thân nghe, có kết hợp tả ngoại hình của nhân vật.



3. Ghi lại nhận xét của bạn (hoặc người thân) sau khi nghe em kể.

TUẦN 5

Thứ ngày tháng năm

TIẾT 1

VIẾT THƯ



Em hãy chọn viết một lá thư theo một trong những đề gợi ý sau :

Đề 1: Nhân dịp năm mới hãy viết thư cho một người thân (ông, bà, thầy (cô) giáo cũ, bạn cũ...) để thăm hỏi và chúc mừng năm mới.

Đề 2: Nhân dịp sinh nhật của một người thân đang ở xa, hãy viết thư để thăm hỏi và chúc mừng người thân đó.

Đề 3 : Nghe tin quê bạn bị thiệt hại do bão (hoặc lũ lụt), hãy viết thư thăm hỏi và động viên bạn em.

Đề 4: Nghe tin gia đình một người thân ở xa có chuyện buồn (có người đau ốm, người mới mất hoặc mới gặp tai nạn...), hãy viết thư thăm hỏi và động viên người thân đó.

Nhân xét chung về bài làm :

TIẾT 2

Thứ ngày tháng năm

ĐOẠN VĂN TRONG BÀI VĂN KỂ CHUYỆN

I. NHẬN XÉT



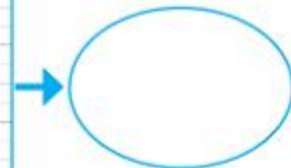
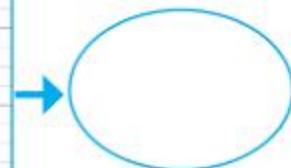
- Đọc lại bài tập đọc *Những hạt thóc giống* (TV4.1, tr. 46) và cho biết bài văn gồm mấy đoạn. Nếu những sự việc tạo thành cốt truyện được kể ứng với từng đoạn.

+ Sự việc 1

M : Nhà vua nghĩ ra kế : giao cho mỗi người dân một thúng thóc đã luộc chín, đến kì thu hoạch, ai nộp được nhiều thóc nhất sẽ được truyền ngôi.

Đoạn 1

Truyện
*Những
hạt
thóc
giống*





2. Từ bài tập trên em hãy hoàn chỉnh các câu sau :

- Một câu chuyện có thể gồm nhiều
- Mỗi đoạn văn trong bài văn kể chuyện kể về
- Dấu hiệu để nhận ra đoạn văn là : đầu dòng.....
Khi viết hết một đoạn văn, cần

II. LUYỆN TẬP



1. Dưới đây là ba đoạn văn được viết theo cốt truyện *Hai mẹ con và bà tiên*, trong đó có hai đoạn đã hoàn chỉnh, còn một đoạn mới chỉ có phần mở đầu và phần kết thúc, hãy viết tiếp phần còn thiếu :

- Ngày xưa, ở làng kia, có hai mẹ con cô bé sống trong một túp lều. Họ phải làm lụng vất vả quanh năm mới đủ ăn.
- Một hôm, người mẹ không may bị bệnh nặng. Cô bé ngày đêm chăm sóc mẹ, nhưng bệnh mẹ mỗi ngày một nặng thêm. Có người mách : Ở vùng bên có ông thầy thuốc giỏi chữa được bệnh này. Cô bé nhờ bà con hàng xóm trông nom mẹ, ngay hôm ấy lên đường.
- Vừa đi, cô bé hiếu thảo vừa lo mấy đồng bạc mang theo không đủ trả tiền thuốc cho mẹ. Bỗng cô thấy bên đường có vật gì như chiếc tay nải ai bỏ quên.

Bà lão cười hiền hậu :

- Khen cho con đã hiếu thảo lại thật thà. Ta chính là tiên thủ lòng con đấy thôi. Con thật đáng được giúp đỡ. Hãy đưa ta về nhà chữa bệnh cho mẹ con.
- * *Hãy cho bạn xem đoạn văn em vừa viết và nhờ bạn góp ý về đoạn văn ấy.*

* **Phản góp ý của bạn :**



2. Viết lại đoạn cuối của câu chuyện *Hai mẹ con và bà tiên* theo ý chính sau : “Cô bé phải vượt qua khó khăn để tìm thuốc quý về cứu sống mẹ và đã được bà tiên giúp đỡ.”.

Nhận xét của giáo viên

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

TUẦN 6

Thứ ngày tháng năm

TIẾT 1

TRẢ BÀI VĂN VIẾT THƯ



1. Đọc lại bài làm của em ở tuần 5. Hãy tự đánh giá bằng cách đánh dấu x vào các ô trống về các yêu cầu mà em đã thực hiện được trong bài làm đó :

- a. Có đầy đủ các phần : đầu thư, phần chính, phần cuối thư.
- b. Phần đầu thư nêu : địa điểm, thời gian viết thư, lời chào hỏi.
- c. Phần chính : lời thăm hỏi hoặc chúc mừng người nhận thư, thông báo tin tức bản thân.
- d. Phần cuối thư : lời chúc, lời chào, kí tên.
- e. Sai dưới 5 lỗi chính tả.
- f. Thiếu ý trong phần chính. Đó là ý :
.....
- g. Thừa ý (không cần thiết hoặc không nên nói). Đó là ý :
.....



2. Cho bạn xem bài làm, nhờ bạn góp ý phần tự đánh giá bài làm của em ở bài tập 1.

* **Phản hồi của bạn :**



3. Đọc lại lời phê của giáo viên, lời góp ý của bạn, chọn một đoạn để viết lại cho tốt hơn (hoặc viết lại theo cách khác) :

Nhận xét của giáo viên



4. Viết lại những ý hay trong bài viết của các bạn mà em thích :

TIẾT 2

LUYỆN TẬP XÂY DỰNG ĐOẠN VĂN KỂ CHUYỆN



1. Dựa vào tranh và lời kể dưới tranh ở bài tập 2, em hãy kể lại cốt truyện *Ba lưỡi rìu*.



2. Phát triển mỗi ý dưới tranh thành một đoạn văn kể chuyện (HS có thể tham khảo phần Chú ý ở bài tập 2, sách TV4, 1, tr. 64)

Cốt truyện



Một chàng tiểu phu đang đón cùi
thì lưỡi rìu văng xuống sông.

Phát triển ý thành đoạn văn kể chuyện

M : Đoạn 1 :



Một cụ già hiện ra hứa sẽ vớt
giúp.



Lần thứ nhất, cụ vớt lên một lưỡi rìu bằng vàng.





Lần thứ hai, cụ vớt lên một lưỡi rìu bằng bạc.



Lần thứ ba, cụ vớt lên một lưỡi rìu bằng sắt.



Củ già khen chàng trai thật thà và tặng chàng cả ba lưỡi rìu.

* Phản góp ý của bạn :



3. Em hãy ghi lại các ý hay của bạn mà em thích :

TUẦN 7

Thứ ngày tháng năm

TIẾT 1

LUYỆN TẬP XÂY DỰNG ĐOẠN VĂN KỂ CHUYỆN



1. Dựa vào cốt truyện dưới đây để viết ý chính của từng phần (mở đầu, diễn biến, kết thúc) trong mỗi đoạn bằng một câu văn:

Cốt truyện

Vào nghề

Va-li-a được bố mẹ cho đi xem xiếc. Em thích nhất tiết mục “Cô gái phi ngựa, đánh đàm” và mơ ước thành diễn viên biểu diễn tiết mục ấy.

Em xin vào học nghề tại rạp xiếc. Ông giám đốc rạp xiếc giao cho em việc quét dọn chuồng ngựa. Em ngạc nhiên nhưng rồi cũng nhận lời.

Va-li-a đã giữ chuồng ngựa sạch sẽ và làm quen với chú ngựa diễn trong suốt thời gian học.

Ý chính

M :_Đoạn 1

Mở đầu : Va-li-a được đi xem xiếc.

Diễn biến : Em thích nhất tiết mục “Cô gái phi ngựa, đánh đàm”.

Kết thúc : Em ước mơ trở thành diễn viên xiếc.

Đoạn 2 :

Mở đầu :

Diễn biến :

Kết thúc :

Đoạn 3 :

Mở đầu : Va-li-a chăm chỉ làm việc.

Diễn biến :

Kết thúc : Va-li-a đã làm quen được với chú ngựa – bạn diễn của mình.

Về sau, Va-li-a trở thành một diễn viên như em hằng mong ước.

(TV 4, l, tr. 72)

Đoán 4 :

Mở đầu :

Diễn biến : Cứ mỗi lần bước ra sân khấu, Va-li-a được khán giả thán phục và vỗ tay nồng nhiệt.

Kết thúc :

.....



2. Chọn một trong bốn đoạn tóm tắt trên, viết hoàn chỉnh thành một đoạn văn. (*Tham khảo phần gợi ý ở TV 4.1, tr. 73*)

Nhận xét của giáo viên

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....



3. Trao đổi với bạn hoặc người thân về đoạn văn em vừa viết và viết lại nhận xét, góp ý vào phần trống sau đây :

Thứ ngày tháng năm

TIẾT 2

LUYỆN TẬP PHÁT TRIỂN CÂU CHUYỆN

Đề bài :

Trong giấc mơ, em được một bà tiên cho ba điều ước và em đã thực hiện cả ba điều ước đó.



1. Xây dựng cốt truyện trên trình tự thời gian bằng cách hoàn thành sơ đồ sau :

Nhân vật :



Mở đầu :

Ý nghĩa

câu chuyện :

Tên câu chuyện :

Diễn biến :

Kết thúc :



2. Dựa vào sơ đồ trên, em hãy viết một bài văn hoàn chỉnh kể lại câu chuyện đó.

Bài làm

Nhận xét của giáo viên

3. Gạch dưới những câu, ý em viết chưa hay trong bài văn trên và sửa lại (hoặc ghi lại những ý hay của bạn).

TIẾT 1

LUYỆN TẬP PHÁT TRIỂN CÂU CHUYỆN



1. Kể lại tóm tắt một câu chuyện em đã học (qua các bài tập đọc, kể chuyện, tập làm văn), trong đó các sự việc được sắp xếp theo trình tự thời gian.



2. Viết tóm tắt câu chuyện em đã kể ở bài tập 1.

Nhận xét của giáo viên

TIẾT 2

LUYỆN TẬP PHÁT TRIỂN CÂU CHUYỆN



1. Dựa vào sơ đồ cốt truyện dưới đây, em hãy kể lại câu chuyện *Ở Vương quốc Tương Lai* theo trình tự thời gian. (Tham khảo TV4, 1, tr. 70)

Trước tiên, Mi-tin và Tin-tin đến **Công xưởng xanh**.

Trong công xưởng, hai bạn gặp và lần lượt trò chuyện với năm em bé.

- Em bé thứ nhất : Đôi cánh xanh, sáng chế
- Em bé thứ hai : Thuốc trường sinh
- Em bé thứ ba : Ánh sáng lạ thường
- Em bé thứ tư : Cái máy biết bay.....
- Em bé thứ năm : Máy dò tìm kho báu



Sau đó, hai bạn đến thăm **Khu vườn kì diệu**.

Ở đó, hai bạn gặp và nói chuyện với em bé cầm nho, em bé cầm táo và em bé có dưa.

- Em bé cầm nho : Quả nho to như quả lê.....
- Em bé cầm táo : Quả táo to như quả dưa đỗ.....
- Em bé có dưa : Quả dưa to như quả bí đỗ.....



2. Giả sử các nhân vật Tin-tin và Mi-tin trong câu chuyện *Ở Vương quốc Tương Lai* không cùng nhau lần lượt đi thăm Công xưởng xanh và Khu vườn kì diệu mà cùng lúc, mỗi người tới thăm một nơi. Em hãy hoàn chỉnh sơ đồ cốt truyện và kể lại câu chuyện theo trình tự không gian.

..... đến Công xưởng xanh.



Trong khi đó, đến Khu vườn kì diệu.



3. Cho biết cách kể câu chuyện trong hai bài tập trên có gì khác nhau.

Cách kể	Cách kể ở bài tập 1	Cách kể ở bài tập 2
Trình tự sắp xếp các sự việc		
Những từ ngữ nối hai đoạn		
Ngoài các từ ngữ trên, còn có thể dùng những từ ngữ nào để nối hai đoạn ?		

LUYỆN TẬP TRAO ĐỔI Ý KIẾN VỚI NGƯỜI THÂN

Đề bài :

Em có nguyện vọng học thêm một môn năng khiếu (hoa, nhạc, võ thuật, cắm hoa, múa...). Trước khi nói với bố mẹ, em muốn trao đổi với anh (chị) để anh (chị) hiểu và ủng hộ nguyện vọng của em.



1. Tóm tắt nội dung em muốn trao đổi vào sơ đồ dưới đây :

(Học sinh có thể xem gợi ý trong TV 4,1, tr. 95)

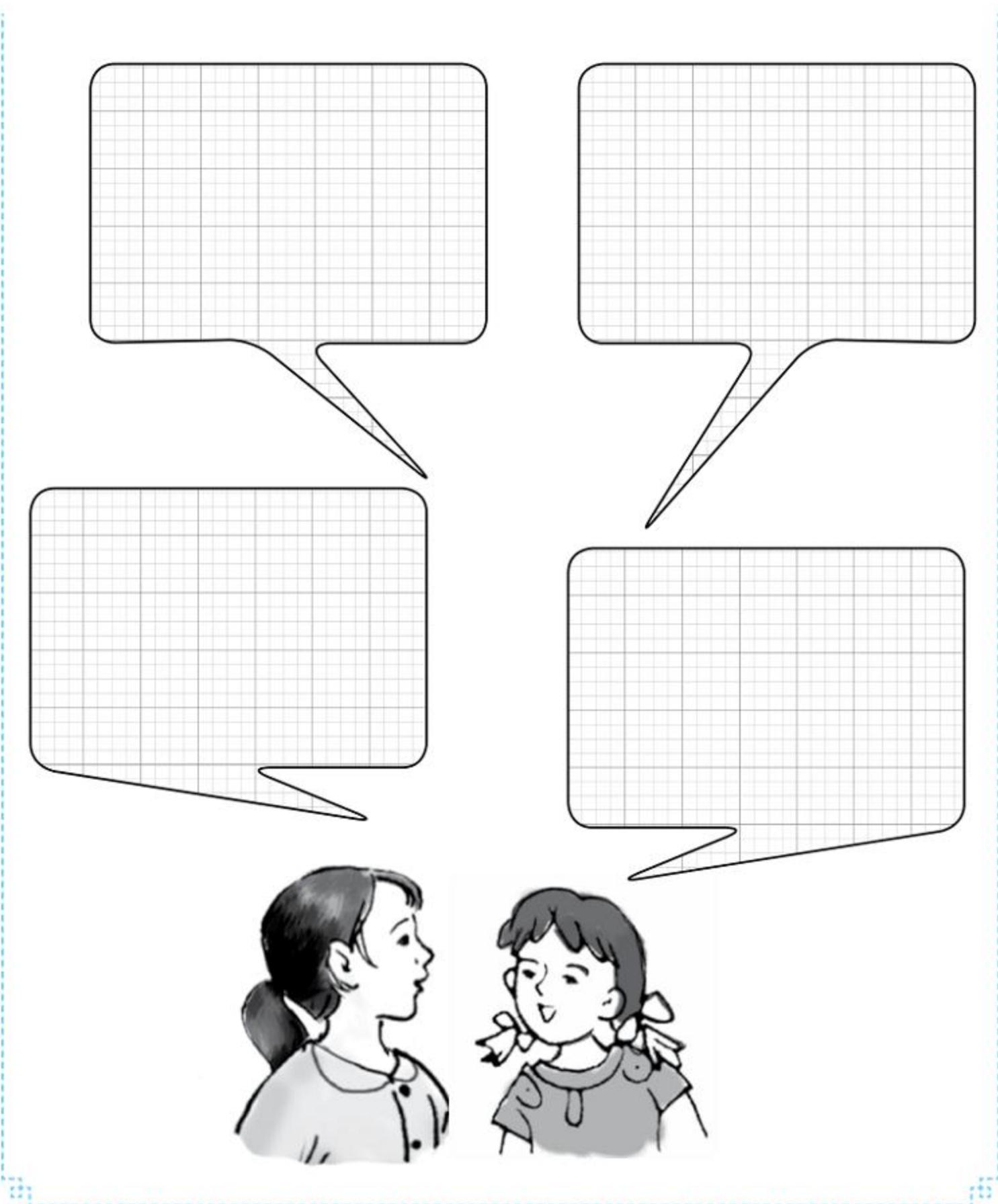
Mục đích trao đổi : muốn có sự ủng hộ của anh (chị)

Người sẽ trao đổi : anh (chị)

Nội dung trao đổi

- Em có nguyện vọng muốn học thêm môn năng khiếu nào ?
- Học môn đó có ích lợi gì ?

- Em hãy hình dung những khó khăn mà anh (chị) của em sẽ nêu để tìm cách giải đáp và thuyết phục.



2. Dựa vào sơ đồ tóm tắt ở bài tập 1, em hãy cùng bạn đóng vai để thực hiện cuộc trao đổi trên (cần sử dụng thêm cử chỉ, điệu bộ, nét mặt khi sắm vai).

TUẦN 10

Thứ ngày tháng năm

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I

Chọn một trong các đề sau :

Đề 1: Viết một bức thư ngắn (khoảng 10 dòng) cho bạn hoặc người thân nói về ước mơ của em.

Đề 2 : Nếu em được gặp và trò chuyện với ông già Nô-en (hoặc ông tiên, cô tiên), em sẽ nói và làm gì ? Hãy tưởng tượng và kể lại buổi gặp gỡ đó.

Đề 3: Hãy kể lại câu chuyện *Nỗi dằn vặt của An-đrây-ca* (TV 4, 1, tr. 55) bằng lời kể của nhân vật An-đrây-ca.

Đề :

Nhận xét của giáo viên

Bài làm



Trao đổi bài với bạn và ghi lại những lời nhận xét mà em thấy đúng.

TIẾT 1

LUYỆN TẬP TRAO ĐỔI Ý KIẾN VỚI NGƯỜI THÂN

Đề bài :

Em và người thân trong gia đình cùng đọc một truyện nói về một người có nghị lực, có ý chí vươn lên. Em trao đổi với người thân về tính cách đáng khâm phục của nhân vật đó.



1. Tóm tắt nội dung dự định sẽ trao đổi vào sơ đồ sau :

(Học sinh có thể xem gợi ý trong sách TV 4, 1, tr.109)

Mục đích trao đổi :.....

Trao đổi với ai ?.....

Nội dung trao đổi

- Tên câu chuyện :
- Nhân vật :
- Hoàn cảnh của nhân vật :
- * Gặp phải khó khăn gì ?

* Khó khăn đó có gì đặc biệt ?

* Vượt qua khó khăn như thế nào ?

- Nhân vật đã đạt được điều gì ?

- Nhân vật đáng khâm phục ở điểm nào ?



2. Dựa vào sơ đồ tóm tắt ở bài tập 1, hãy cùng bạn sắm vai để thực hiện cuộc trao đổi trên (lưu ý cần sử dụng cử chỉ, điệu bộ, nét mặt khi sắm vai).

TIẾT 2

MỞ BÀI TRONG BÀI VĂN KỂ CHUYỆN

I. NHẬN XÉT



1. Gạch dưới đoạn mở bài trong hai cách kể câu chuyện Cò và Vạc dưới đây và nêu nhận xét về hai cách mở bài đó.

Câu chuyện

Nhận xét

Cách 1 :

Cò và Vạc là hai anh em nhưng tính tình rất khác nhau.

Cò thì chăm chỉ, siêng năng học tập còn Vạc thì lười biếng, chỉ ham chơi, không chịu học hành.

Cuối năm, Cò trở thành một học sinh giỏi, được thầy cô và các bạn khen ngợi. Vạc thì bị ở lại lớp xấu hổ, trốn chui trốn lủi. Từ đó, Vạc chỉ dám đi kiếm ăn vào ban đêm.

Cách 2 :

Tục ngữ Việt Nam có câu : “*Có công mài sắt có ngày nên kim*” khuyên chúng ta nếu có ý chí, nghị lực để vượt qua khó khăn thìắt sẽ gặt hái thành công. Điều đó thật đúng với nhân vật Cò trong câu chuyện *Cò và Vạc* mà tôi sắp kể dưới đây.

Tuy Cò và Vạc là hai anh em nhưng tính tình rất khác nhau. Cò thì chăm chỉ, siêng năng học tập còn Vạc thì lười biếng, ham chơi, không chịu học hành.

Cuối năm, Cò trở thành một học sinh giỏi, được thầy cô và các bạn khen ngợi. Vạc thì bị ở lại lớp, xấu hổ, trốn chui trốn lủi. Từ đó, Vạc chỉ dám đi kiếm ăn vào ban đêm.



2. Hoàn chỉnh sơ đồ hai cách mở bài.

Mở bài

kể ngay vào sự việc mở đầu câu chuyện.

II. LUYỆN TẬP



1. Đọc các mở bài sau và cho biết đó là cách mở bài theo kiểu nào. (mở bài theo kiểu gián tiếp ghi G, mở bài theo kiểu trực tiếp ghi T vào ô trống.)

- a. Có một con rùa sống bên sông. Biết mình chậm chạp nên hôm nay cũng vậy, vừa sáng sớm tinh mơ, nó đã ra bờ sông tập chạy.

- b. Xưa nay, người cậy tài cậy giỏi mà chủ quan, biếng nhác thì chẳng làm nên việc gì. Ngược lại, sức có kém nhưng quyết tâm, nhẫn nại ắt thành công. Câu chuyện *Rùa và thỏ* đã chứng minh điều đó.
- c. Đầu năm học vừa qua, lớp em có mấy bạn vì chủ quan, lười biếng nên kết quả học tập sút kém hẳn so với hồi lớp ba. Cô giáo bèn kể chuyện *Rùa và thỏ* để khuyên các bạn phải cố gắng, chăm chỉ. Câu chuyện như sau :
- d. Trong các loài thú, mấy ai chạy nhanh bằng bọn thỏ chúng tôi ! Thấy bóng chúng tôi trên đường đua thì hươu, nai còn phải kiêng dè, chưa nói gì tới bắc trâu hay chí lợn. Thế mà có lần thỏ tôi phải ngậm đắng nuốt cay chịu thua anh chàng rùa nổi tiếng lù đù, chậm chạp. Câu chuyện ấy dạy cho tôi một bài học nhớ đời. Đầu đuôi câu chuyện thế này :



2. Câu chuyện *Hai bàn tay* (TV 4,1, tr. 114) được mở bài theo kiểu :
(Đánh dấu X vào ô trống thích hợp)

Gián tiếp

Trực tiếp

TIẾT 1

KẾT BÀI TRONG BÀI VĂN KỂ CHUYỆN

I. NHẬN XÉT



1. Đọc lại truyện Ông Trạng thả diều (TV4, 1, tr. 104) và thực hiện các yêu cầu sau :

a. Xác định đoạn kết bài của truyện :

Từ

đến

b. Viết một đoạn kết khác cho truyện bằng cách thêm vào cuối truyện một lời đánh giá, nhận xét.

--	--



2. So sánh hai kiểu kết bài trên bằng cách viết tiếp vào chỗ chấm (...) để tự ghi nhớ :

– Kết bài a : chỉ cho biết
..... Đây là kiểu kết bài

– Kết bài b vừa cho biếtvừa
..... Đây là kiểu
kết bài

II. LUYỆN TẬP



1. Sau đây là một số kết bài của câu chuyện *Rùa và thỏ*. Hãy ghi chữ MR vào ô trống trước kết bài mở rộng và KMR vào ô trống trước kết bài không mở rộng.



- a. Lúc súc nhớ đến cuộc thi, ngẩng đầu lên, thỏ thấy rùa đã gần tới đích, bèn vắt chân lên cổ mà chạy. Nhưng muộn mất rồi. Rùa đã tới đích trước nó.
 - b. Câu chuyện *Rùa và thỏ* là lời nhắc nhở nghiêm khắc đối với những ai hay ỷ vào sức mình mà chủ quan, biếng nhác.
 - c. Đó là toàn bộ câu chuyện chú thỏ hổm hĩnh phải nếm mùi thất bại trước anh rùa có quyết tâm cao.
 - d. Nghe xong câu chuyện cô giáo kể, ai cũng tự nhủ : không bao giờ được lơ là trong học tập và rèn luyện bản thân.
 - e. Cho đến bây giờ, mỗi khi nhớ lại chuyện chạy thi với rùa, tôi vẫn đỏ mặt vì xấu hổ. Mong sao đừng ai mắc bệnh chủ quan, hổm hĩnh như thỏ tôi ngày nào.



- b. Câu chuyện *Rùa và thỏ* là lời nhắc nhở nghiêm khắc đối với những ai hay ỷ vào sức mình mà chủ quan, biếng nhác.



- c. Đó là toàn bộ câu chuyện chú thỏ hợp hĩnh phải ném mùi thất bại trước anh rùa có quyết tâm cao.



- d. Nghe xong câu chuyện cô giáo kể, ai cũng tự nhủ : không bao giờ được lơ là trong học tập và rèn luyện bản thân.



- e. Cho đến bây giờ, mỗi khi nhớ lại chuyện chạy thi với rùa, tôi vẫn đỏ mặt vì xấu hổ. Mong sao đừng ai mắc bệnh chủ quan, hợm hĩnh như thỏ tôi ngày nào.



2. Tìm kiểu kết bài của hai câu chuyện đã học bằng cách hoàn chỉnh các câu dưới đây.

- Kết bài trong câu chuyện *Một người chính trực* (TV 4, 1, tr. 36) là kết bài theo kiểu
 - Kết bài trong câu chuyện *Nỗi dằn vặt của An-drây-ca* (TV 4, 1, tr. 55) là kết bài theo kiểu



3. Chọn viết lại một trong hai kết bài trên theo kiểu khác với kết bài đã có :

Nhận xét của giáo viên

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....



* Em sửa lại kết bài trên hoặc viết kết bài khác theo cách em thích.

TIẾT 2

Thứ ngày tháng năm

KỂ CHUYỆN (Kiểm tra viết)

Học sinh chọn một trong các đề bài sau :

Đề 1 : Kể một câu chuyện em đã được nghe hoặc được đọc về một người có tấm lòng nhân hậu.

Đề 2 : Kể lại câu chuyện *Nỗi dằn vặt của An-drây-ca* bằng lời của cậu bé An-drây-ca.

Đề 3 : Kể lại câu chuyện *Vua tàu thuỷ Bạch Thái Bưởi* bằng lời của một chủ tàu khác.

Giáo viên nhận xét
từng phần trong bài làm

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Đề :

Bài làm

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Nhận xét chung về Bài làm :

TUẦN 13

Thứ ngày tháng năm

TIẾT 1

TRẢ BÀI VĂN KẾ CHUYỆN



1. Trao đổi bài làm với bạn và đề nghị bạn viết lời nhận xét.



2. Đọc lại bài làm, lời phê của giáo viên, lời nhận xét của bạn. Chọn và viết lại một đoạn trong bài làm của em cho hay hơn.



3. Đọc lại đoạn văn em vừa viết, tự đánh giá bài viết của mình bằng cách đánh dấu X vào ô trống :

- a. Có mở đoạn, diễn biến và kết đoạn.
- b. Viết trọn câu, đủ ý.
- c. Xưng hô phù hợp.
- d. Diễn đạt mạch lạc.
- e. Có sử dụng hình ảnh so sánh, nhân hoá.
- f. Thể hiện được tình cảm của người viết.
- g. Sai dưới 3 lỗi chính tả.

Gạch dưới những từ ngữ em thích nhất trong đoạn văn mà em vừa viết ở bài tập 2.

TIẾT 2

ÔN TẬP VĂN KỂ CHUYỆN



1. Đánh dấu X vào ô trống trước những đề bài thuộc loại văn kể chuyện và gạch dưới những từ ngữ giúp em nhận biết điều đó.

- Đề 1** : Lớp em vừa có một bạn theo gia đình chuyển đi xa. Em hãy viết thư thăm bạn và kể tình hình học tập của lớp cho bạn em biết.
- Đề 2** : Em hãy kể một câu chuyện về một tấm gương rèn luyện thân thể.
- Đề 3** : Em hãy tả chiếc áo hoặc chiếc váy em mặc đến trường hôm nay.
- Đề 4** : Hãy kể lại một câu chuyện mà em đã được nghe về một người có tài năng đặc biệt.
- Đề 5** : Em được xem một buổi biểu diễn văn nghệ. Hãy kể lại một tiết mục mà em thích nhất trong buổi biểu diễn đó.



2. Cho các đề tài sau :

- a. Đoàn kết, thương yêu bạn bè.
- b. Giúp đỡ người tàn tật.
- c. Thật thà, trung thực trong đời sống.
- d. Chiến thắng bệnh tật.

Em hãy chọn một trong các đề tài đã cho bằng cách đánh dấu x vào ô trống trước đề, sau đó xây dựng sơ đồ cốt truyện theo mẫu :

Đề tài

.....

Các nhân vật

1. Tên :

Tính cách :

Tên câu

chuyện :

Cốt truyện :

Sự việc 1 :

Ý nghĩa

Sự việc 2 :

câu chuyện :

2. Tên :

Tính cách :



3. Dựa vào sơ đồ cốt truyện trên, em hãy kể lại câu chuyện cho bạn (hoặc người thân) nghe.



4. Em hãy viết mở bài và kết thúc câu chuyện khác với cách mở bài và kết thúc ở bài tập 3.

Mở bài :

Kết thúc :

Ý kiến của bạn sau khi đọc phần viết của em :

TIẾT 1

THẾ NÀO LÀ MIÊU TẢ ?

I. NHẬN XÉT

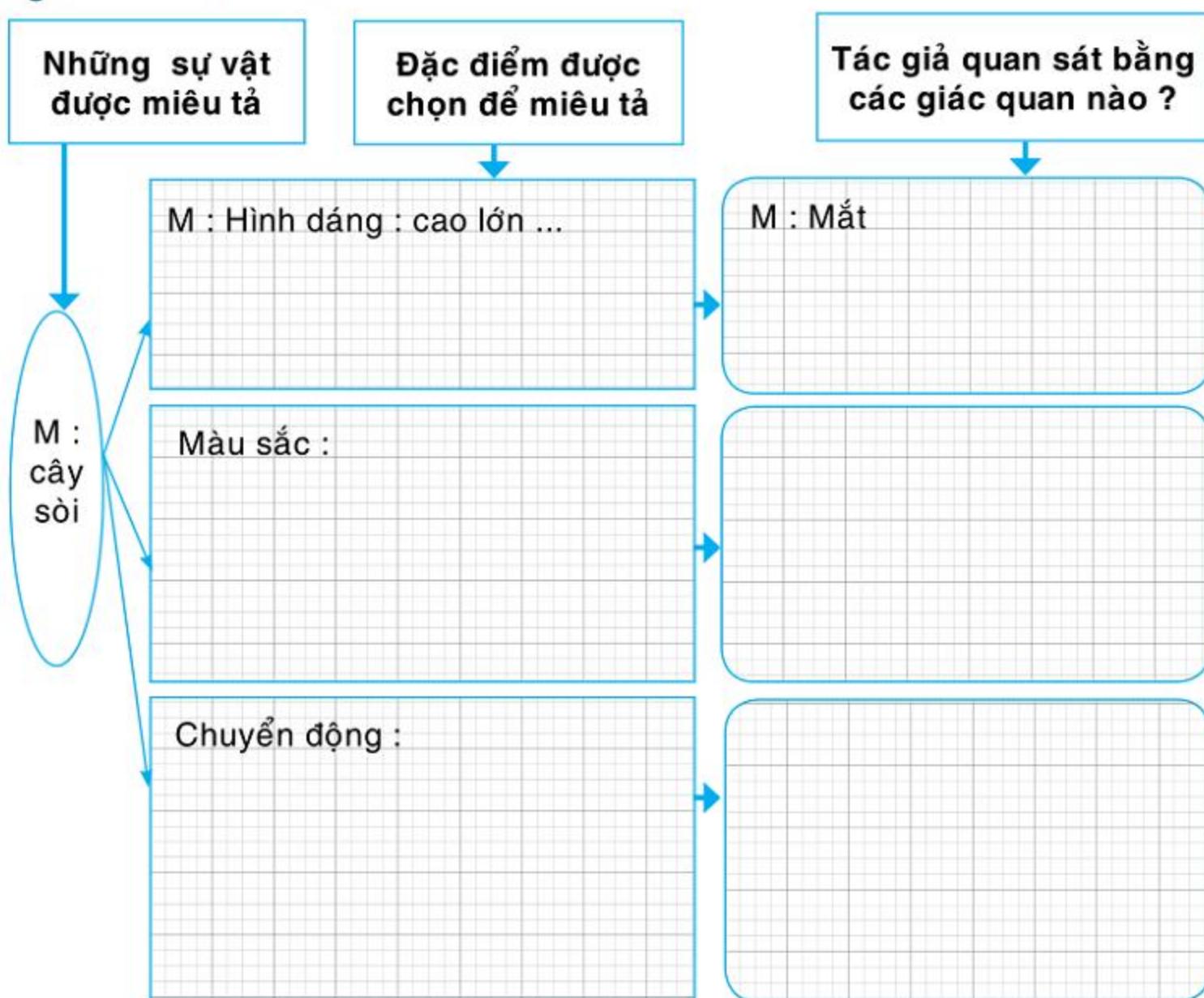
Cho đoạn văn :

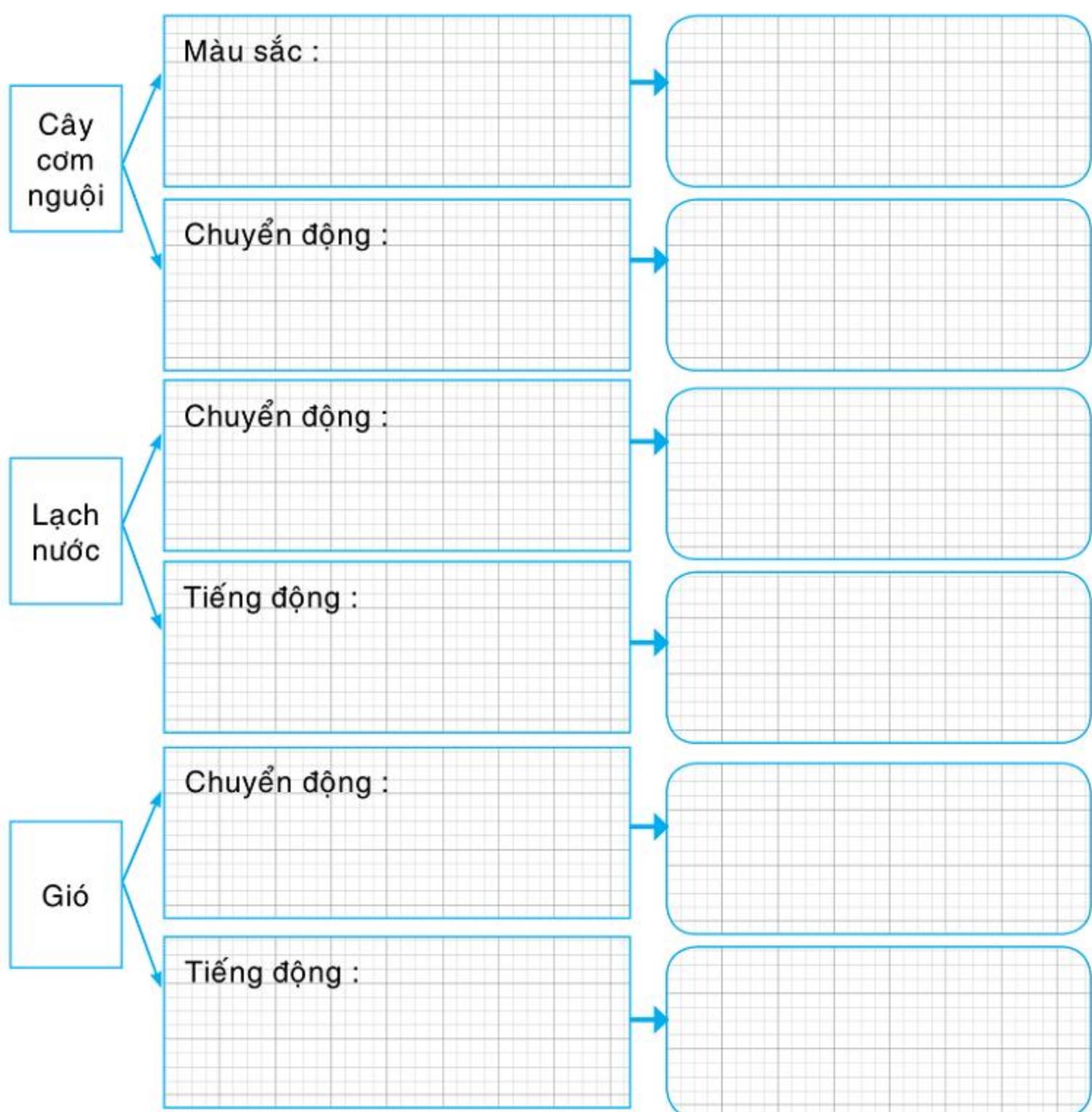
Trước mặt tôi, một cây sòi cao lớn toàn thân phủ đầy lá đỏ. Bên cạnh đó, như để tôn thêm màu đỏ chói lọi kia lại là màu vàng rực rỡ của mấy cây cờng nguội. Một làn gió rì rào chạy qua, những chiếc lá rập rình lay động như những đốm lửa vàng lửa đỏ bập bùng cháy. Tôi rẽ lá, nhẹ nhàng men theo một lạch nước để đến cạnh cây sòi. Nước róc rách chảy, lúc trườn lên mấy tảng đá trắng, lúc luồn dưới mấy gốc cây ẩm mục.

Trần Hoài Dương

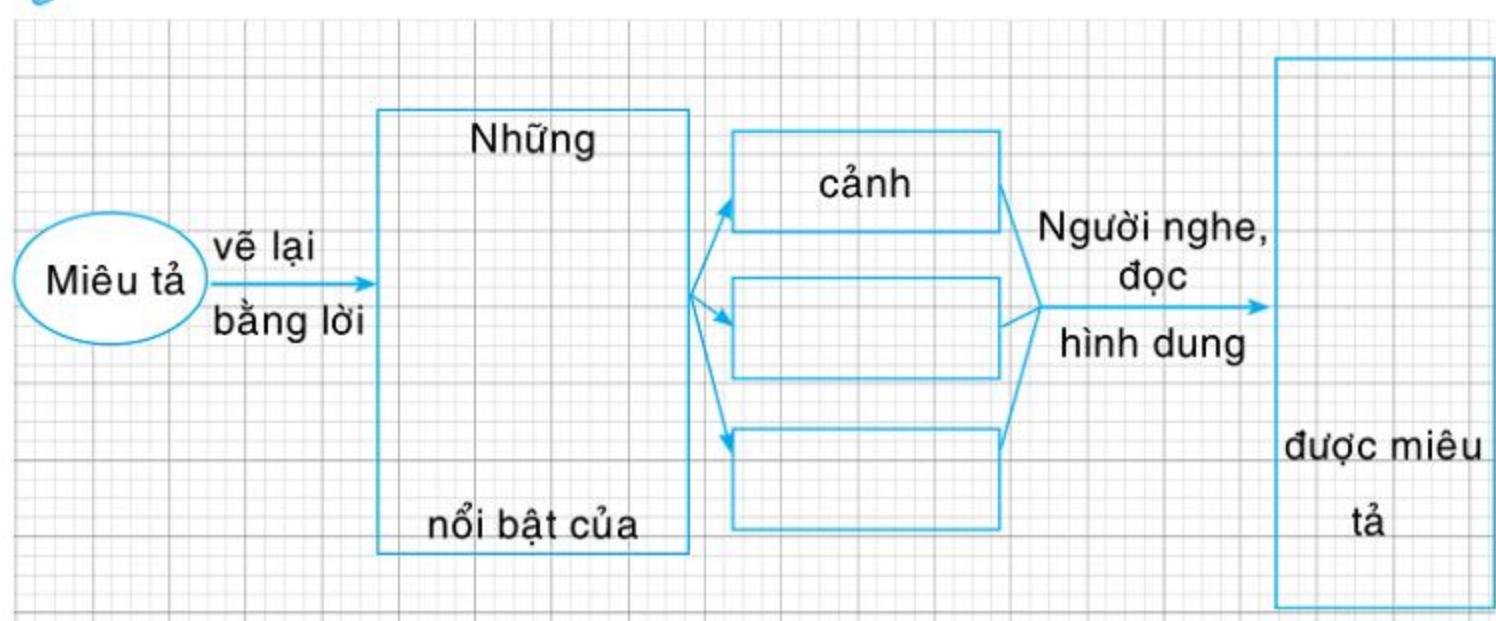


1. Đọc đoạn văn miêu tả trên và hoàn thành sơ đồ sau :





2. Hoàn thành sơ đồ để tự ghi nhớ.



II. LUYỆN TẬP



1. Gạch dưới những câu văn miêu tả trong truyện *Chú Đất Nung* (TV 4, 1, tr. 134, 138)



2. Em thích những hình ảnh nào trong đoạn trích dưới đây ? Hãy viết từ 1 đến 2 câu miêu tả một trong những hình ảnh đó.

Mưa <i>(Trích)</i> Chớp Rạch ngang trời Khô khốc Sấm Ghé xuống sân Khanh khách cười Cây dừa Sảy tay Bơi Ngọn mùng tơi Nhảy múa Mưa Mưa Ủ ù như xay lúa Lộp bộp Lộp bộp Rơi Rơi... Đất trời Mù trắng nước Mưa chéo mặt sân Sủi bọt Cóc nhảy chồm chồm Chó sữa Cây lá hả hê Bố em đi cày về Đội sấm Đội chớp Đội cả trời mưa...	<p>1. Hình ảnh :</p> <p>Câu văn miêu tả :</p> <p>2. Hình ảnh :</p> <p>Câu văn miêu tả :</p> <p>3. Hình ảnh :</p> <p>Câu văn miêu tả :</p>
--	---



3. Trao đổi với bạn về bài làm trên (bài tập 2), ghi lại những từ ngữ miêu tả trong những câu văn của bạn mà em thích nhất.

TIẾT 2

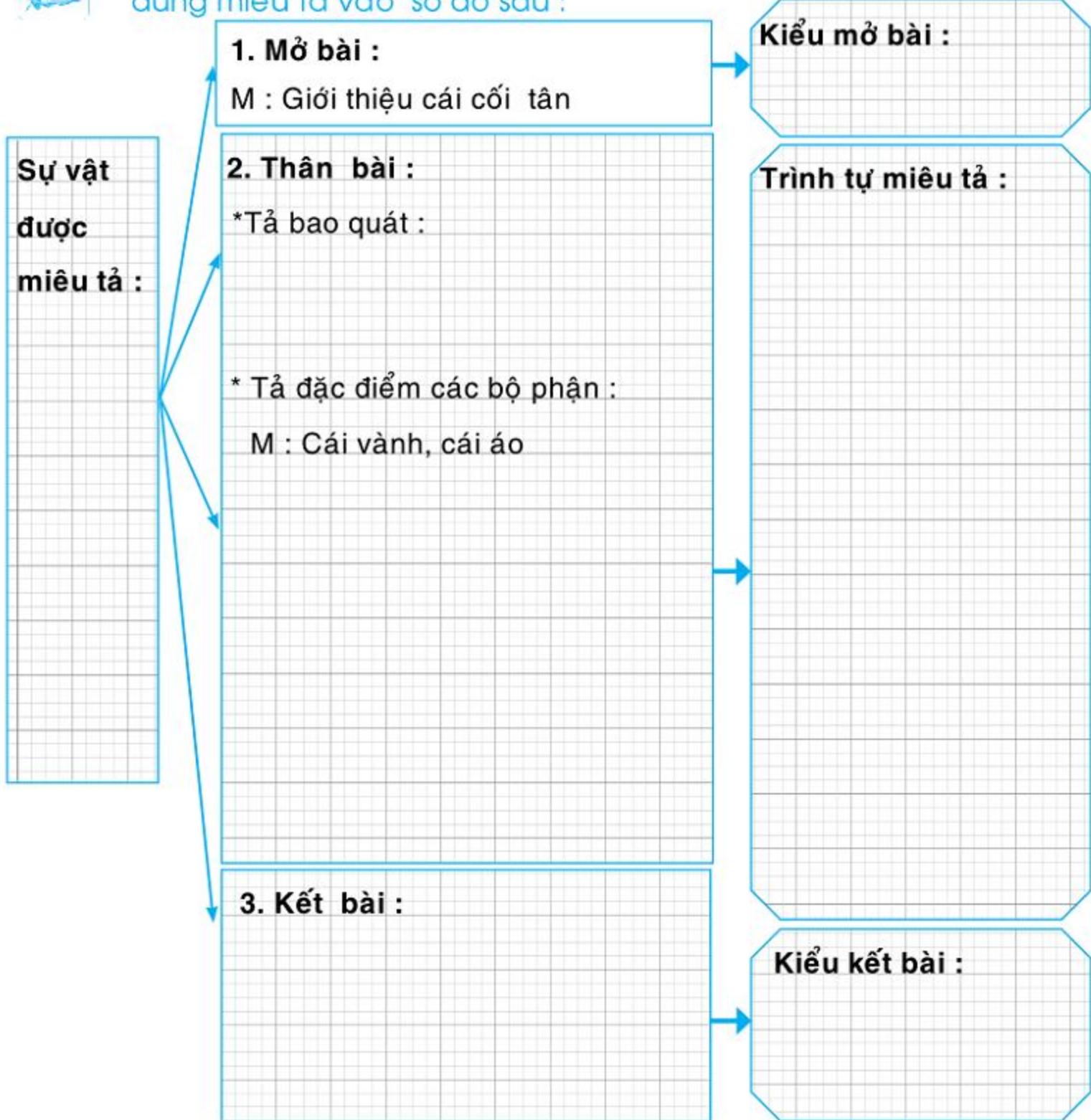
Thứ ngày tháng năm

CẤU TẠO BÀI VĂN MIÊU TẢ ĐỒ VẬT

I. NHẬN XÉT



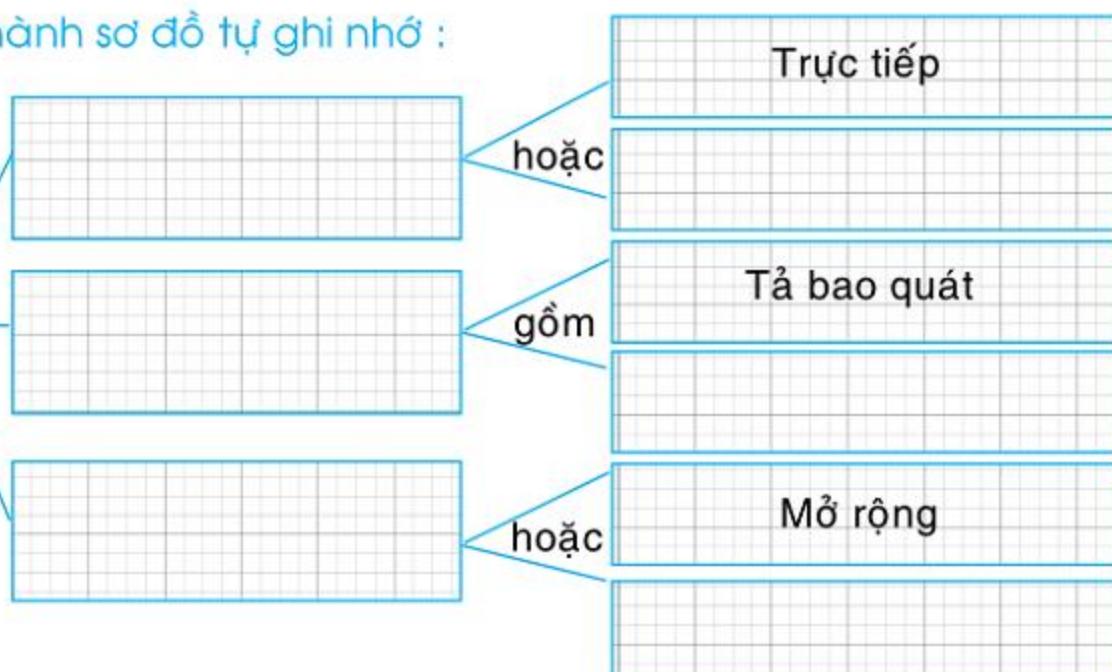
1. Hãy đọc bài văn *Cái cối tân* (TV4, 1, tr. 143) và tóm tắt nội dung miêu tả vào sơ đồ sau:





2. Hoàn thành sơ đồ tự ghi nhớ :

Bài văn miêu tả có ba phần



II. LUYỆN TẬP



1. Em hãy đọc đoạn văn tả *Cái trống trường* (TV 4, 1, tr. 145) và hoàn thành sơ đồ sau :

Câu văn tả bao quát :

1. Tả hình dáng :

Các bộ phận được tả và từ ngữ miêu tả :

M : a. Mình trống :

*Cái
trống*



2. Tả âm thanh :



2. Em hãy viết thêm phần mở bài và kết bài để bài tả cái trống trường (TV4, 1, tr.145) thành bài văn hoàn chỉnh :

Nhận xét của giáo viên

a. Phần mở bài :

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

b. Phần kết bài :



3. Ý kiến của bạn sau khi đọc phần viết của em:

TUẦN 15

Thứ ngày tháng năm

TIẾT 1

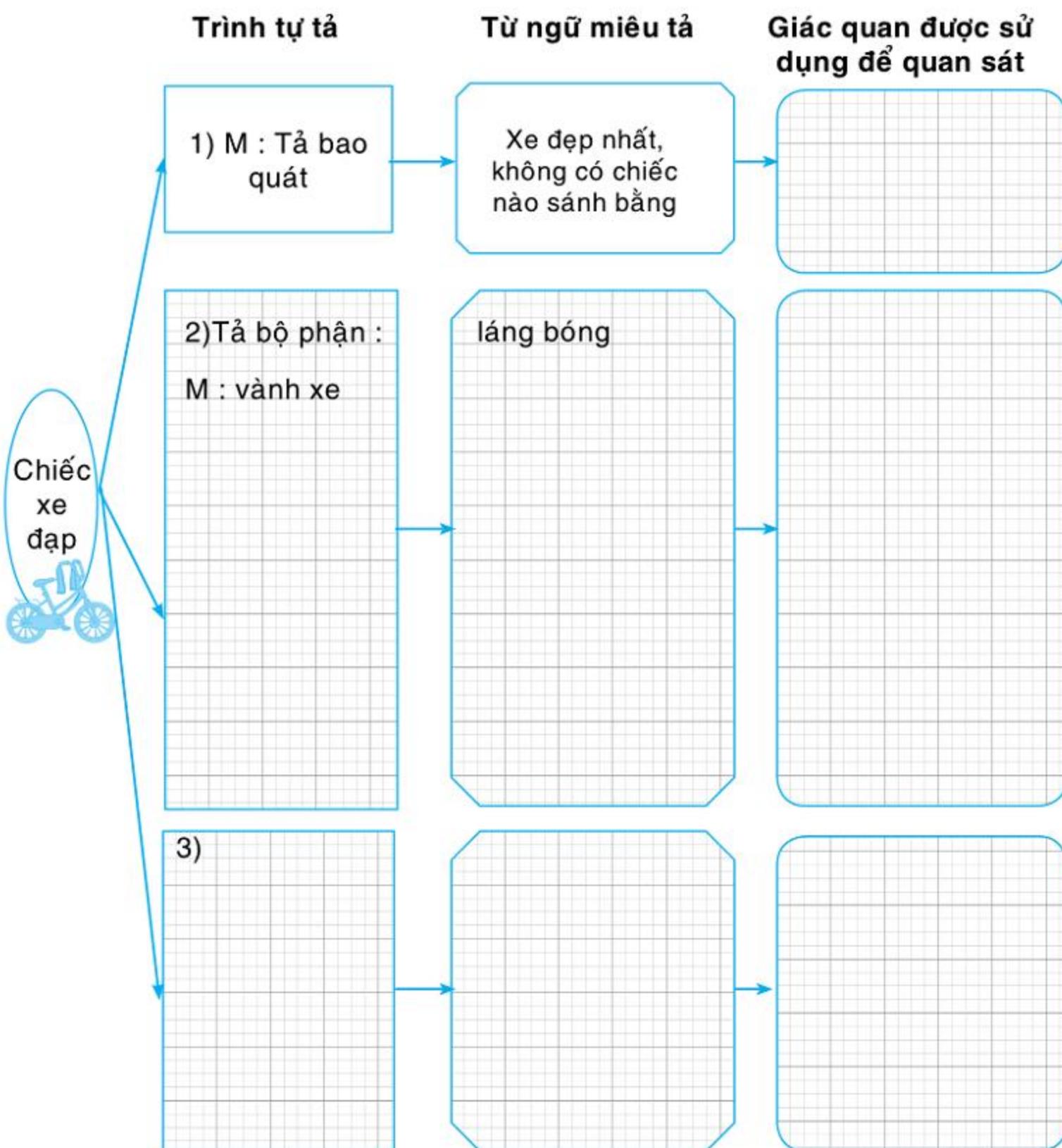
LUYỆN TẬP MIÊU TẢ ĐỒ VẬT



- Đọc bài văn *Chiếc xe đạp của chú Tư* (TV4, 1, tr.150).

a. Viết số (1) phần mở bài ; số (2) phần thân bài và số (3) phần kết bài trong bài văn đó.

b. Đọc phần thân bài và hoàn thành sơ đồ sau :



c. Tìm trong bài những câu văn có lời kể chuyện xen lẫn lời miêu tả. Lời kể đó nói lên điều gì về tình cảm của chú Tư với chiếc xe.

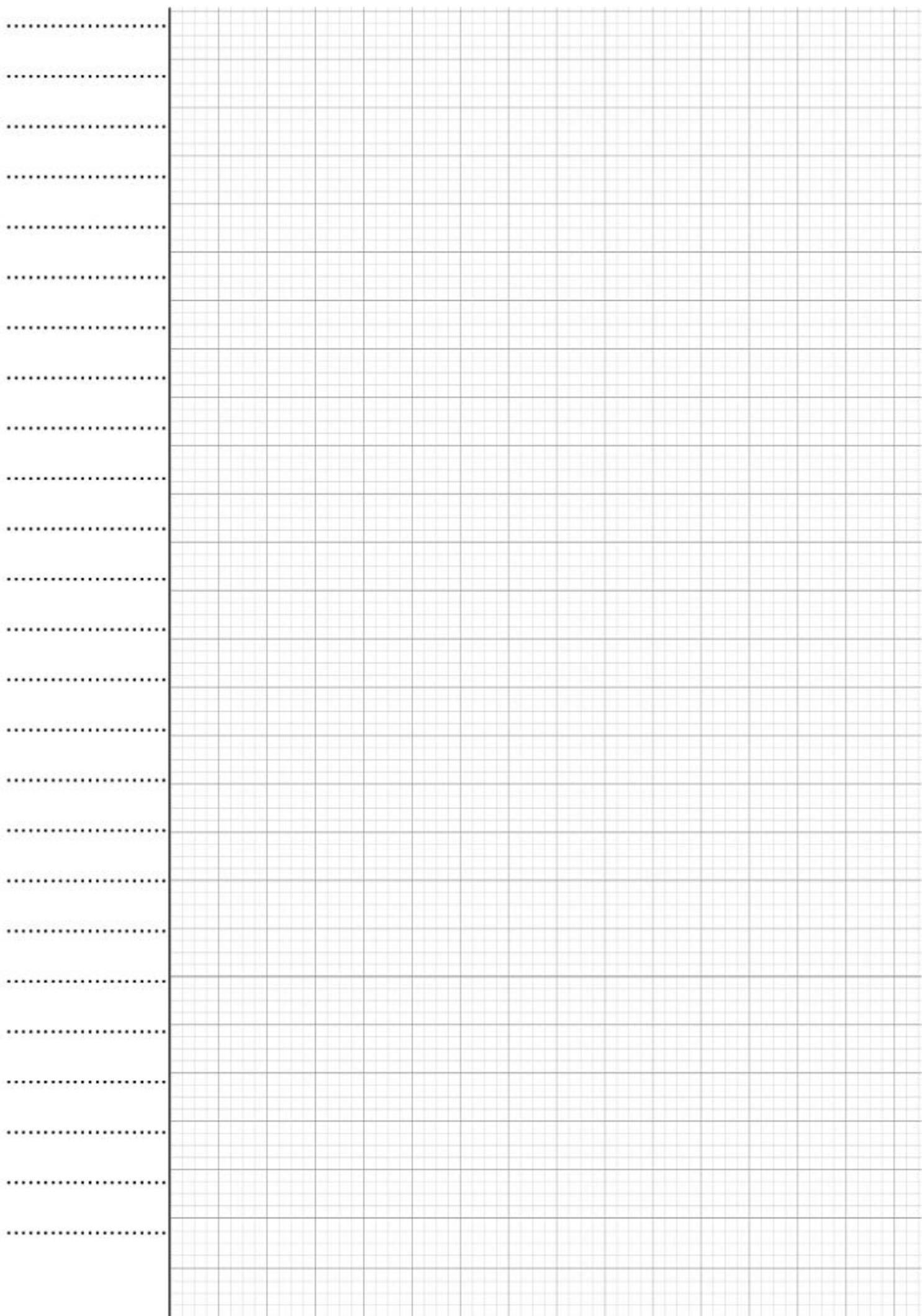
Câu văn có lời kể xen lẫn miêu tả

Tình cảm của chú Tư với chiếc xe đạp



2. Lập dàn ý cho bài văn tả chiếc áo em mặc đến lớp hôm nay.

Nhận xét của giáo viên



TIẾT 2

Thứ ngày tháng năm

QUAN SÁT ĐỒ VẬT

I. NHẬN XÉT



1. Quan sát một món đồ chơi mà em thích và ghi lại những điều mà em quan sát được vào sơ đồ sau :

(Học sinh có thể tham khảo câu hỏi gợi ý trong TV4, 1, tr. 154)

Trình tự tả	Từ ngữ miêu tả	Âm thanh, cảm giác cảm nhận được từ đồ vật
1. M : Tả bao quát		
2.		
3.		

Tên đồ vật :
.....
.....

(Em hãy vẽ hoặc dán đồ vật được miêu tả vào đây)



2. Theo em, khi quan sát đồ vật cần chú ý những gì?

II. LUYỆN TẬP



Dựa vào kết quả quan sát, em hãy lập dàn ý cho bài văn tả đồ chơi mà em đã chọn.

Nhận xét của giáo viên

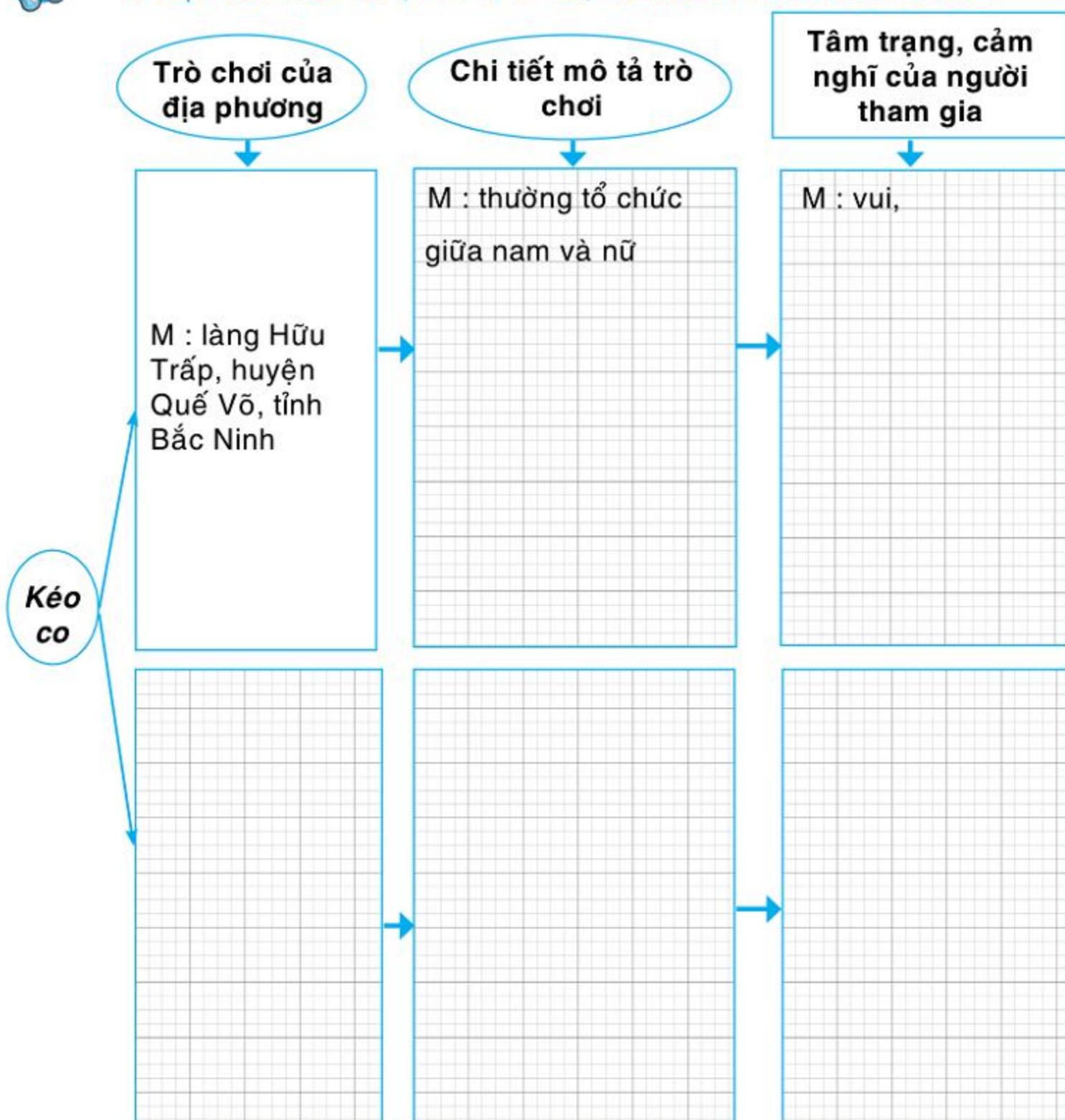
TIẾT 1

LUYỆN TẬP GIỚI THIỆU ĐỊA PHƯƠNG

I. NHẬN XÉT



1. Đọc bài *Kéo co* (TV4, 1, tr. 155) và hoàn thành sơ đồ sau :



2. Dựa vào sơ đồ trên, em hãy thuật lại những trò chơi đã được giới thiệu trong bài.

II. LUYỆN TẬP



1. Hãy giới thiệu một trò chơi hoặc một lễ hội ở quê em bằng cách hoàn thành sơ đồ sau (Tham khảo tranh TV4, 1, tr. 160).

Tên trò chơi, lễ hội :

(Em hãy dán tranh hoặc vẽ minh họa đơn giản vào đây)

<p>Tên quê em</p>	<p>Chi tiết mô tả trò chơi</p>	<p>Tâm trạng, cảm nghĩ của người tham gia</p>
-------------------	---------------------------------------	--



2. Dựa vào sơ đồ trên, em hãy giới thiệu trò chơi hoặc lễ hội đó.

TIẾT 2

Thứ ngày tháng năm

LUYỆN TẬP MIÊU TẢ ĐỒ VẬT

(Kiểm tra viết)



- ## 1. Đề bài : Tả một món đồ chơi mà em thích.

(Để làm bài tốt em hãy đọc lại dàn ý đã thực hiện trong Tuần 15 và tham khảo phần gợi ý trong TV4, 1, tr. 162)

<i>Nhận xét của giáo viên về từng phần bài làm của học sinh</i>	<i>Bài làm</i>



2. Tự đánh giá bài viết của mình.

Bài của em :



- vi -



3. Em hãy cho bạn (hoặc người thân) xem và viết lời nhận xét về bài viết của em theo các gợi ý dưới đây :

a. Bạn (người thân) thích những câu văn nào ? Vì sao ?

(Large blank area for writing responses to question a.)

b. Theo bạn (người thân), tôi nên chỉnh sửa những chỗ nào trong bài văn ?

(Large blank area for writing responses to question b.)

c. Bạn (người thân), hãy chọn một từ để nêu ý kiến đánh giá về bài viết của tôi, ví dụ : tốt, tuyệt vời, bình thường...

TUẦN 17

Thứ ngày tháng năm

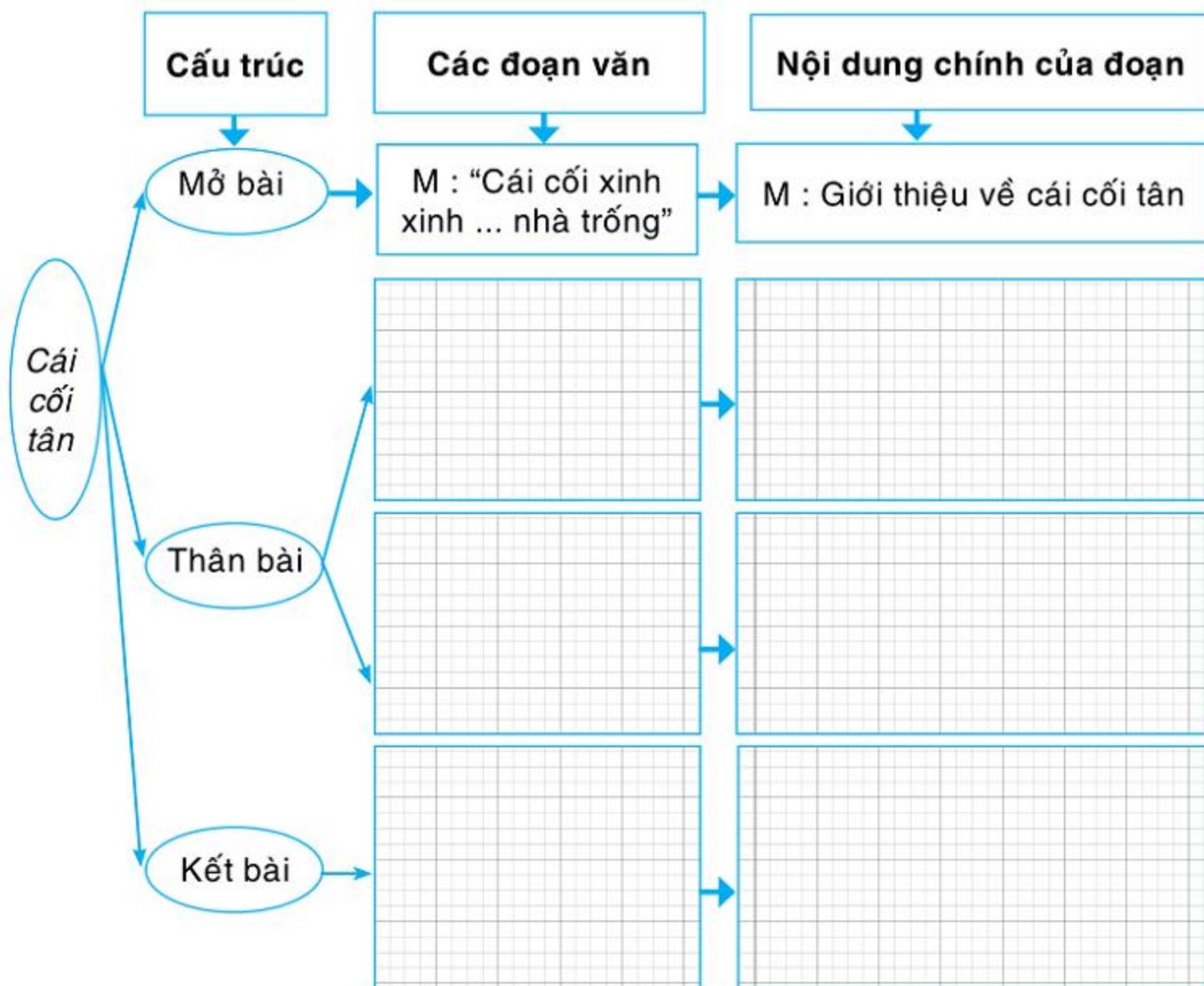
TIẾT 1

ĐOẠN VĂN TRONG BÀI VĂN MIÊU TẢ ĐỒ VẬT

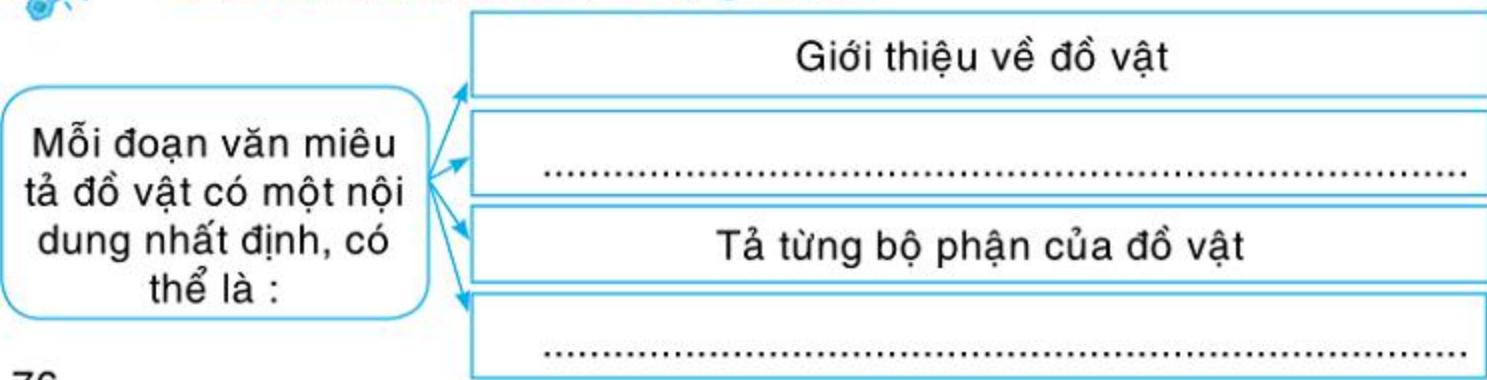
I. NHẬN XÉT



1. Đọc lại bài *Cái cối tân* (TV 4, 1, tr. 143, 144) và hoàn thành sơ đồ sau:



2. Hoàn thành sơ đồ để tự ghi nhớ.

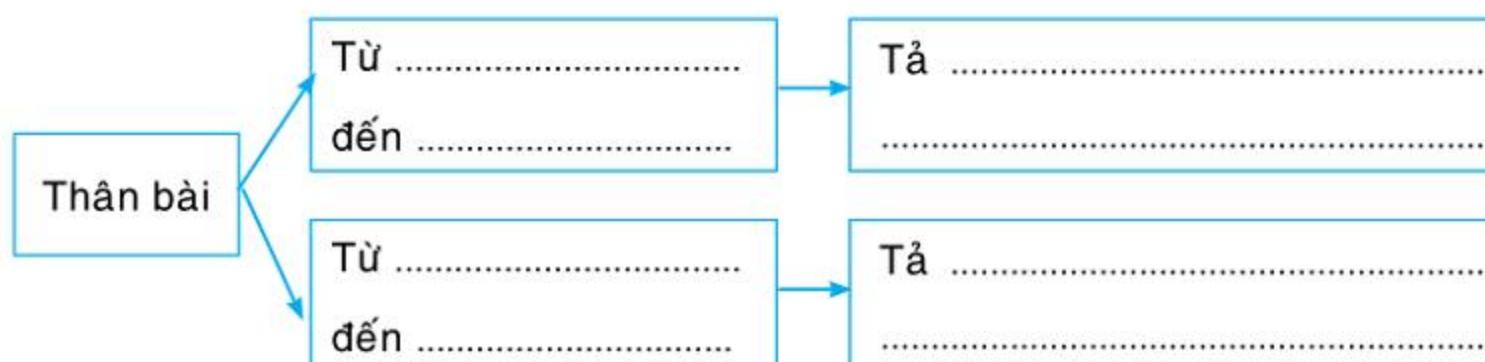


II. LUYÊN TẬP



1. Đọc đoạn văn tả *Cây bút máy* (TV 4, 1, tr. 170) và điền vào chỗ trống từ ngữ hoặc câu thích hợp.

- a. Bài văn gồm :đoạn.
b. Phần thân bài gồm :đoạn.



- c. Tìm câu mở đoạn và kết đoạn của đoạn văn thứ ba.

Theo em, đoạn văn này nói về



2. Viết một đoạn văn tả bao quát chiếc bút của em.

Nhận xét của giáo viên

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

- Ý kiến của bạn sau khi đọc đoạn văn của em.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

- Ghi lại câu văn hay trong bài của bạn mà em thích.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

TIẾT 2

Thứ ngày tháng năm

LUYỆN TẬP XÂY DỰNG ĐOẠN VĂN MIÊU TẢ ĐỒ VẬT



1. Đọc các đoạn văn trong TV 4, 1, tr.172,173 và cho biết :

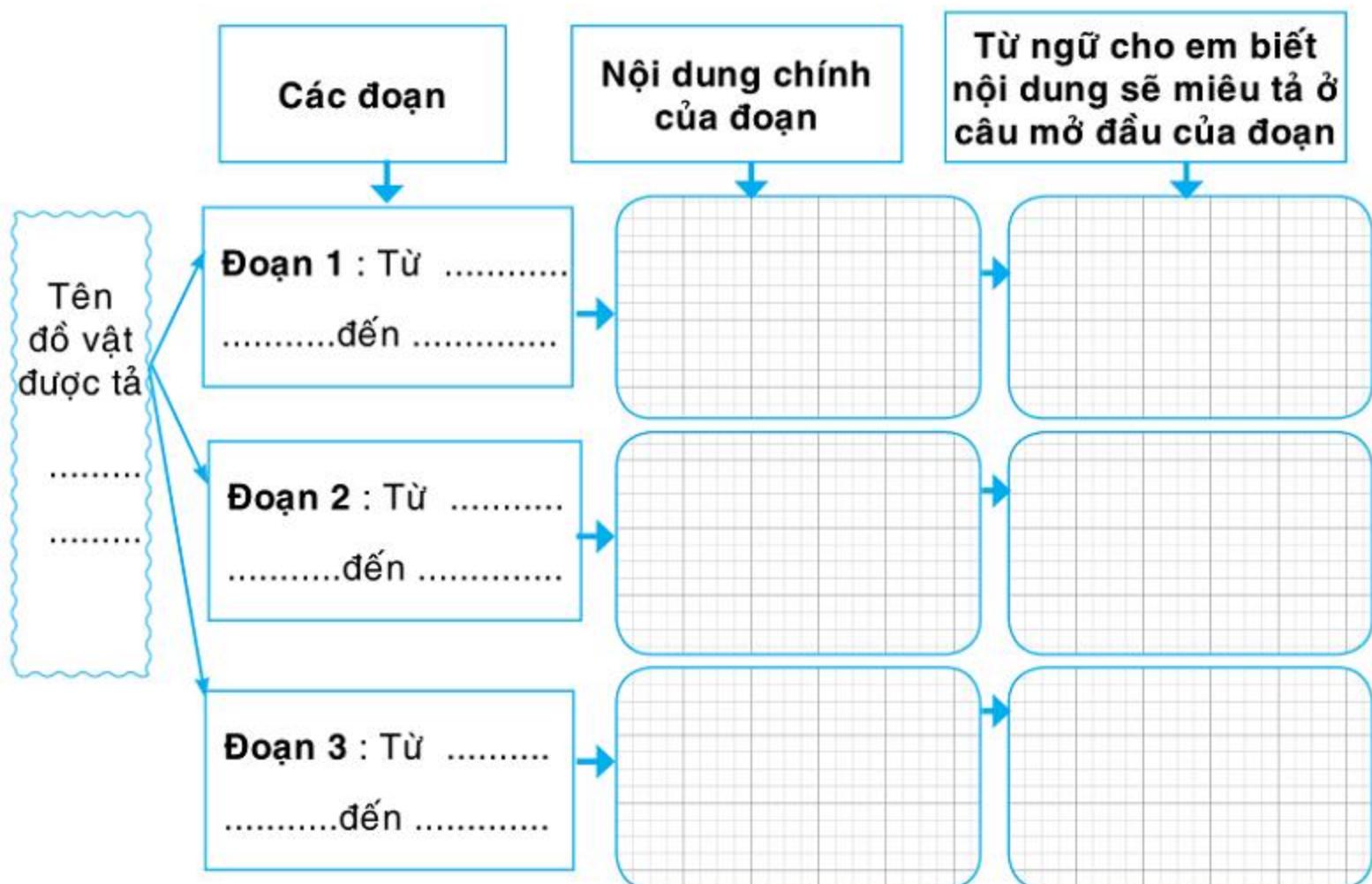
- Các đoạn văn trong bài thuộc phần nào của bài văn miêu tả ? (đánh dấu X vào ô trống)

Mở bài

Thân bài

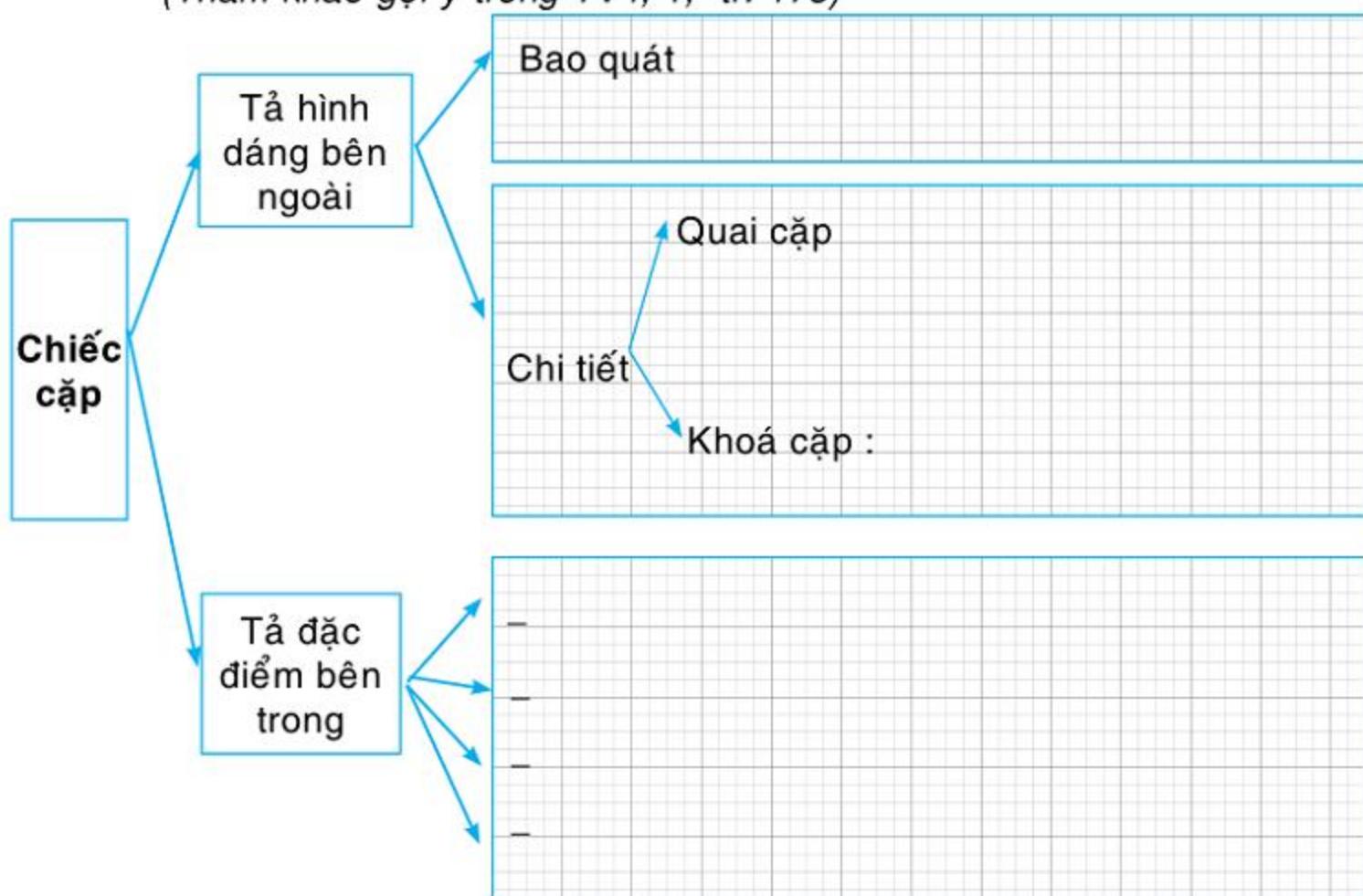
Kết bài

b. Xác định đoạn, nội dung miêu tả của mỗi đoạn :



2. Quan sát kĩ chiếc cắp của em hoặc của bạn rồi điền vào sơ đồ sau :

(Tham khảo gợi ý trong TV4, 1, tr. 173)





3. Dựa vào sơ đồ trên, em hãy chọn để viết một đoạn văn miêu tả hình dáng bên ngoài hoặc miêu tả đặc điểm các bộ phận bên trong của chiếc cắp.

Nhận xét của giáo viên

* Phần góp ý của bạn :

- Ghi lại ý hay trong bài của bạn mà em thích.

TIẾT 1**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I**

Chọn một trong hai đề tập làm văn dưới đây và thực hiện các yêu cầu sau :

Đề 1 : Tả một đồ dùng học tập hoặc một món đồ chơi mà em yêu thích.

Đề 2 : Em đã được đọc (hoặc nghe kể) rất nhiều câu chuyện hay. Hãy kể lại một câu chuyện để lại cho em nhiều ấn tượng sâu sắc nhất.



1. Lập dàn ý miêu tả đồ vật (nếu chọn Đề 1) hoặc lập sơ đồ xây dựng cốt truyện (nếu chọn Đề 2).



2. Dựa vào bài tập 1 em đã thực hiện, hãy viết mở bài và kết bài cho bài văn theo đề em đã chọn :

a. Mở bài

Trực tiếp	Gián tiếp

b. Kết bài

Mở rộng	Không mở rộng

Nhận xét của giáo viên

--

- Tự nhận xét về phần đã viết (hoặc ghi lại ý kiến của bạn về bài viết của em)

--

TIẾT 2

Thứ ngày tháng năm

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I



1. Xem lại dàn ý em đã lập ở tiết 1, chọn và viết một đoạn văn ở phần thân bài

Đánh giá chung về bài làm :



2. Trao đổi với bạn hoặc người thân về bài viết của em và ghi tóm tắt những lời nhận xét đó :

* **Những điểm hay trong bài :**



*** Những điều em cần phải chú ý để bài viết hay hơn :**

MỤC LỤC

Trang
3

Lời nói đầu

Kí hiệu được sử dụng

4

Tuần	Tiết	Nội dung	
1	1 2	Thế nào là kể chuyện ? Nhân vật trong truyện	5 8
2	1 2	Kể lại hành động của nhân vật Tả ngoại hình của nhân vật trong bài văn kể chuyện	11 14
3	1 2	Kể lại lời nói, ý nghĩ của nhân vật Viết thư	17 20
4	1 2	Cốt truyện Luyện tập xây dựng cốt truyện	23 26
5	1 2	Viết thư (<i>Kiểm tra viết</i>) Đoạn văn trong bài văn kể chuyện	28 30
6	1 2	Trả bài văn viết thư Luyện tập xây dựng đoạn văn kể chuyện	33 35
7	1 2	Luyện tập xây dựng đoạn văn kể chuyện Luyện tập phát triển câu chuyện	37 39
8	1 2	Luyện tập phát triển câu chuyện Luyện tập phát triển câu chuyện	42 43
9		Luyện tập trao đổi ý kiến với người thân	45
10		Ôn tập giữa học kì I	47
11	1 2	Luyện tập trao đổi ý kiến với người thân Mở bài trong bài văn kể chuyện	48 49
12	1 2	Kết bài trong bài văn kể chuyện Kể chuyện (<i>Kiểm tra viết</i>)	52 54
13	1 2	Trả bài văn kể chuyện Ôn tập văn kể chuyện	56 57
14	1 2	Thế nào là miêu tả ? Cấu tạo bài văn miêu tả đồ vật	60 63
15	1 2	Luyện tập miêu tả đồ vật Quan sát đồ vật	66 69
16	1 2	Luyện tập giới thiệu địa phương Luyện tập miêu tả đồ vật (<i>Kiểm tra viết</i>)	71 73
17	1 2	Đoạn văn trong bài văn miêu tả đồ vật Luyện tập xây dựng đoạn văn miêu tả đồ vật	76 78
18	1 2	Ôn tập cuối học kì I Ôn tập cuối học kì I (tiếp theo)	81 84

Chịu trách nhiệm xuất bản :

Chủ tịch Hội đồng Thành viên kiêm Tổng Giám đốc NGƯT. NGÔ TRẦN ÁI
Phó Tổng Giám đốc kiêm Tổng biên tập GS.TS VŨ VĂN HÙNG

Tổ chức bản thảo và chịu trách nhiệm nội dung :

Phó Tổng biên tập PHAN XUÂN KHÁNH
Phó Giám đốc phụ trách Công ty CP DVXBGD Gia Định
TRẦN THỊ KIM NHUNG

Biên tập nội dung :

HUỲNH THANH TRÀ – MAI THANH TRÚC

Biên tập tái bản :

THANH TRÀ

Trình bày bìa :

PHẠM NGỌC NGA

Biên tập kĩ – mĩ thuật :

TRẦN NGUYỄN ANH TÚ

Sửa bản in :

THANH TRÀ

Chế bản :

TRẦN NGUYỄN ANH TÚ

Công ty CP Dịch vụ xuất bản Giáo dục Gia Định –

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam giữ quyền công bố tác phẩm.

RÈN KĨ NĂNG TẬP LÀM VĂN LỚP 4 - TẬP MỘT

Mã số :

Số đăng ký KHXB :

In cuốn (QĐ in số) khổ 19 x 27 cm

In xong nộp lưu chiểu tháng năm 201....